

HOÀI MỸ ĐÈN KHUYA



Đèn khuya

Hoài Mỹ

đèn khuya

Hoài Mỹ

Bìa: *Tủ sách Ngàn Thông*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

đèn khuya

HOÀI MỸ

NGÀN THÔNG
xuất bản 1971

CHƯƠNG 1

Từ trong nhà tắm bước ra, nhìn đồng hồ, tôi cuống quýt. Đã gần năm giờ rồi. Tôi lấy vở, coi lại bài học. Sinh ngữ. Việt văn. Đầu óc tôi như rối bời, không giữ lại được chữ nào. Chiều nay tôi về chợ trễ hơn mọi ngày. Từ khi ba tôi bị sở Mỹ sa thải, tôi vẫn theo mẹ ra chợ. Việc học bị ảnh hưởng. Những thời giờ trước đây dành cho những bài tập, bài học tôi đem đổ cả vào việc phụ giúp mẹ. Ở chợ về, tôi lại tất tưởi sửa soạn sách

vở đi học. Thường thì ba vẫn chở tôi đi, nhưng tối nay ba bận, tôi phải tự túc.

Tôi đứng đón xe lam. Không có lấy một cái dừng lại. Đứng vào giờ tan sở nên người đông. Giá bây giờ có chiếc xe đạp. Điều này tôi đã mơ ước từ lâu. Và ba cũng đã hứa đến Tết lãnh lương tháng mười ba tao mua cho con Huyền chiếc xe đạp. Nhưng giữa năm ba không còn được đi làm nữa. Chiếc xe đạp trở thành một hình ảnh đã phai mờ.

Cũng có một vài người ra đứng chờ xe như tôi. Ai cũng lộ vẻ nóng ruột. Nếu có chiếc xe nào thả xuống một người thì cả đàn ùa tới chen lấn. Tôi luôn luôn chậm chân; mà chính tôi cũng không muốn xô đẩy để chiếm một chỗ ngồi trên xe. Chỉ còn mười phút nữa đến giờ học. Hình ảnh cửa trường đóng, ông gác-dan

lầm lì, bà giám thị, văn phòng, giấy xin phép vào lớp... quay tròn trong đầu óc tôi. Cơn ghen ghen dâng lên trong lồng ngực và nước mắt cứ chực chảy ra; mồ hôi thấm ướt sau lưng áo.

Chợt một con bạn phóng Cady chạy ngang. Phản ứng tự nhiên, tôi la:

– Thanh!

Có lẽ nhiều người nhìn tôi. Mặc kệ, tôi phải lo việc của tôi đã. Thanh dừng xe lại. Tôi chạy tới.

– Cho tao quá giang.

– Tao đã trẻ mày còn trẻ hơn. Ông già mày đâu?

– Bận!

Chiếc xe chuyển bánh. Tôi giục Thanh phóng nhanh hơn. Nó trả lời

gì tôi nghe không rõ vì tiếng nói bị gió đánh bật đi. Bây giờ tim tôi mới hơi trở lại nhịp độ bình thường.

Cũng may hai đứa tới trường vừa đúng lúc chuông reo. Thanh đi cất xe; tôi chạy lên lớp. Giáo sư chưa đến.

Ngồi vào chỗ, tôi lấy lược ra chải đầu lại. Gió làm rối tóc. Nhỏ Phượng ngồi cạnh hích vào tay tôi nói sao bữa nay mày điệu thế mày. Tôi cười. Lúc đó Thanh bước vào lớp. Nó nháy một bên mắt ý muốn bảo số chúng mình còn hên, sớm chán!

Giờ sinh ngữ qua đi trong uể oải. Chỉ tại tôi không thích môn văn phạm. Tại sao cứ phải tạo ra luật lệ và hình thức. Những bài thơ, những đoạn văn, dù bằng ngoại ngữ, cũng đem lại cho tôi nhiều thích thú hơn. Tiếng bà giáo sư giảng bài

đều đều. Từ đầu năm tôi đã khó chịu cái giọng hơi the thé của bà. Tôi và các bạn đều đồng ý là các thầy dạy hấp dẫn hơn các cô.

Gần cuối giờ, có lẽ nhận ra những nét thiếu chăm chú của học trò, bà quay vấn đề sang thi cử. Bà làm tôi chán ngán thêm. Đã đành đó là món nợ đang đè nặng trên vai tôi, ám ảnh tâm trí và là lối thoát cho hoàn cảnh hiện hữu của gia đình tôi. Tôi nói «lối thoát» là bởi ba mẹ tôi đã quyết định: «Con Huyền rán thi đỗ năm nay còn đi làm». Nhưng tôi không muốn ai nhắc đến nó. Bởi vì họ chạm tới thân phận tôi. Bởi vì những tiếng đó làm mất đi những tươi mát của ngày tháng học trò cuối cùng trong cuộc đời tôi. Lo âu thường làm cản trở tâm hồn. Tôi không muốn. Niềm ao ước của tôi là cuộc đời có những cánh cửa sổ mở rộng

trên một vùng trời man mác, một dải vô tận những hoa đủ màu và lá xanh... và tôi sẽ là con chim bay lượn trên đó... Nhưng tối nay bà giáo sư lại một lần nữa đã xóa nhòa những hình ảnh mơ ước để bắt tôi hiện nguyên hình thành một con vạc ăn đêm ngồi dưới ánh đèn khuya. Tôi không ưa bà cũng vì vậy...

Giờ Việt văn, giáo sư đau, không đến dạy, chỉ gửi bài cho lớp làm. Một đề tài nói về tương lai. Tôi nghĩ thật lạ, người lớn cứ bắt chúng tôi ra khỏi thơ mộng của lứa tuổi học trò. Nghĩ đến tương lai là phải đặt ra những con tính, phải chọn lựa những con đường, phải bầy trận. Những thứ đó khô như sỏi đá mà sỏi đá chỉ làm rướm máu những gót chân son...

Lớp học lúc đầu ồn ào vì kêu bài khó, nhưng chừng nửa tiếng sau sự yên lặng trở lại đến không ngờ. Tôi biết chỉ

một vài đứa thực sự làm bài còn hầu hết ngồi mơ mộng. Chính đề tài luận văn là một kích thích tố. Ở lứa tuổi mà thầy Việt văn tôi thường gọi là “dở dở ương ương”, chúng tôi hay trốn chạy thực tế để đi tìm cho mình một thế giới riêng. Người ta cũng thường bảo học sinh đèn khuya mơ mộng hơn học sinh ban ngày. Ban ngày nắng cháy. Tiếng xe cộ nhúc ọc giết chết thơ mộng. Không ai nhìn trời trong khi từng khối nắng phà xuống mặt. Không ai chậm bước, dù đang đi giữa con lộ có hàng cây bên đường, khi mồ hôi thấm ướt áo. Cuộc sống sôi bỏng và vội vã không cho người ta sống với nội tâm mình, dù trong khoảnh khắc – Đêm – Cả một bầu trời đầy trăng sao là của chúng tôi, những học sinh «lớp đêm». Gió hiu hiu thổi, tiếng rì rào của lá, sự tĩnh lặng, vắng vẻ và dịu hiền của đêm ru hồn chúng tôi vào mơ mộng...

Tôi vẫn chưa viết được hàng chữ nào. Tự nhiên tôi cảm thấy lưỡi cầm bút và suy nghĩ. Ngoài cửa sổ, gió đổi chiều lạnh lạnh. Có lẽ sắp mưa. Đã vào mùa rồi còn gì... Đúng như tôi đoán, chỉ ít phút sau, trời đổ mưa nhẹ. Đứa nào cũng nhìn ra khung cửa. Mưa là chất liệu tuyệt vời cho mơ mộng. Những con mắt trở nên đắm chiều hơn. Tôi hiểu chúng nó đã thoát xác rồi. Chợt một giọng hát từ phía sau lớp vắng vắng vọng lên. Tôi thừa biết xuất xứ của tiếng hát đó. Và tôi cũng lắng nghe. Hình như tiếng hát của Khánh Ly. Nghe thật não nuột và hợp cảnh. Ngoài hiên giọt mưa thu thánh thót rơi. Trời lắng u buồn, mây hắt hiu ngừng trôi. Nghe gió thoảng mơ hồ trong mưa thu ai khóc ai than hờ... Gió ngừng đi, mưa buồn chỉ cho cõi lòng lâm ly... Tối nay không hiểu sao không đứa nào trong lớp phản đối. Mọi lần nhỏ Kim Hoàng mở chiếc radio

xinh xinh của nó nghe lén chương trình Dạ Lan thể nào cũng có đĩa suýt suýt hay tỏ vẻ khó chịu. Có lẽ mưa đã làm dịu những thần kinh căng thẳng và làm cho con người trở nên dễ dãi. Bây giờ âm thanh của dòng nhạc và tiếng mưa rơi ngoài trời đều đồng lõa đẩy chúng tôi, mỗi đứa, vào thế giới mơ màng riêng tư của mình...

Chỗ tôi ngồi trong lớp kể bên cửa sổ. Cả tâm hồn tôi hòa tan trong màu xám đậm của khung trời. Những hàng cây phượng chung quanh sân trường đứng mềm chũu thấp trong ánh đèn ống trắng đục. Thỉnh thoảng một cơn gió mạnh đưa những hạt mưa bắn vào mặt và bàn tôi. Nước lạnh thấm vào da gây một cảm giác tỉnh thích. Tôi thèm được đi trong mưa hay nhìn những bong bóng vỡ.

– Nhớ “bồ” hả?

Tôi không trả lời người bạn ngồi bên cạnh – Ủ mà bây giờ có một hình ảnh để nhớ thì tuyệt biết mấy. Tôi lục lọi trí nhớ để tìm một cái gì thân yêu, một cái gì ràng buộc thân tình. Nhưng những mảnh vụn ký ức không đủ tạo một hình ảnh rõ rệt. Tôi đọc thầm trong trí mấy câu thơ của một thi sĩ mà tôi đã quên mất tên:

Mưa mãi mưa hoài!

Lòng biết thương ai!

Trăng lạnh về non không trở lại!

Mưa chi mưa mãi!

Lòng nhớ nhung hoài!

Nào biết nhớ nhung ai!...

– Làm bài đi mày, sắp hết giờ rồi.

- Cửa mày đâu cho tao xem.
- Dở ẹc à!
- Kệ nó.

Tôi đọc những dòng chữ của Phượng. Tư tưởng Phượng viết về tương lai không đến nỗi “dở ẹc” như nó đã rào đón. Ngôn từ của nó mang vẻ “đao to búa lớn”. Phượng mơ ước trở thành một kỹ sư đem khoa học cải biến thân phận Việt Nam. Tuy nhiên tôi không chê Phượng. Nó thành thật. Tuổi trẻ bao giờ cũng ôm đầy hoài bão, muốn vươn khỏi tất cả để trở thành một thứ thần tượng của chính mình và cho tha nhân. Tôi đưa trả nó bài luận văn. Nó không “giúp” gì được cho tôi. Mỗi người có một con đường phải đi. Không ai giống ai. Không ai có thể thay thế mình. Tương lai của tôi đã hiện diện trước mắt, rất gần, sờ mó được. Tôi

cầm bút viết vội: Tôi, đứa con gái 17 tuổi, thích mơ mộng nhưng bị thực tế dằn vặt. Số phận của tôi đã được quyết định mà tôi không có được một quyền chọn lựa. Cuối niên học này tôi sẽ giã từ áo trắng học trò, vĩnh biệt đèn khuya để bước vào đời. Nếu thi đỗ, tôi sẽ xin một chân thư ký ở một hãng tư hay công sở; trường hợp trượt, tôi sẽ cùng với mẹ buôn bán. Dù làm việc bằng trí óc hay tay chân, ngành nào thì tôi cũng sẽ bị đẩy ra khỏi bóng mát sách vở để dấn thân vào con đường sỏi đá...

Tôi chấm hết dòng chữ cuối cùng của bài luận văn cũng vừa đúng lúc chuông báo hiệu tan học.

Ra khỏi lớp, Thanh hỏi tôi mà vẫn còn muốn quá giang nữa không. Tôi trả lời thôi cảm ơn, mà về một mình đi. Vừa nheo một bên mắt (tật cố hữu của nhỏ

Thanh) nó vừa cười vừa nói có “chàng” đến đón à. Tôi đánh vào vai nó thay câu cải chính. Tự nhiên tôi muốn thực hiện ý thích hồi nãy: đi trong mưa.

Ngoài trời mưa chỉ còn lay phay. Những học trò áo trắng túa ra từ một cổng lớn. Những con vạc ăn đêm đi về tổ. Tôi lách mình qua những hàng xe của thân nhân đến đón con em. Tôi đi được một quãng thì một giọng con gái gọi giật lại:

– Huyền! Huyền!

Quay lại, nhận ra người vừa gọi, tôi cũng mừng không ít:

– Dung!

– Chạy theo mày muốn đứt hơi luôn!
Sao tối nay về một mình?

– Ba mắc kẹt không đón được.

– Sao không nói nhỏ nào cho quá giang?

– Thử đi bộ một lần cho biết “mùi”. Hơn nữa đêm nay đẹp thế này, mình cũng nên... thưởng thức chứ!

– Ồi “giời” ơi! Lại mơ mộng nữa!

Chúng tôi trao nhau những mẩu đối thoại ngắn. Dung kể cho tôi nghe hồi chiều có một “cây si” đứng đợi nó trên đường tới trường, nhưng tuyệt nhiên không dám nói một lời. Tôi thuật lại đề tài luận văn. Nhỏ Dung kêu dễ ợt, nếu vào tay tao thì cứ gọi là “thao thao bất tuyệt”.

Dung là bạn thân nhất của tôi. Hai đứa chơi với nhau từ khi mới bước lên thêm trung học. Cùng học một lớp, cùng

ngồi cạnh nhau, đi đâu cũng có nhau... cho đến năm đệ tam, vì chọn ban khác nhau, tôi theo văn chương, nhỏ Dung thích toán học, hai đứa đành phải “chia tay”. Tuy vậy tình bạn không suy giảm. Chúng tôi thường gặp nhau mỗi ngày trong giờ ra chơi hay khi đến trường sớm. Nhiều đứa bạn vẫn gọi chúng tôi là “cặp vợ chồng son”. Cả hai đứa đều thích danh từ này.

– À, hồi chiều chờ mày mãi, có trái xoài để phần mày, tưởng mày không đi học, tao đem cho con nhỏ Loan mất.

– Tại đứng chờ xe Lam đó. Cũng may quá giang được nhỏ Thanh không thì vào lớp trễ rồi.

Nghe nói đến nhỏ Thanh, Dung hơi thoáng nhúu mày. Tôi nhận ra ngay phản ứng này. Dung không ưa gì Thanh

và thường giận tôi mỗi lần bắt gặp tôi trò chuyện thân mật với Thanh. Tôi vội chuyển câu chuyện sang hướng khác:

– Ngày mốt nghỉ lễ mày tính đi đâu không?

– Chắc ở nhà “gạo” quá.

– Còn những bốn tháng nữa mới thi mà đã lo. Học quá “già” đi thì sao; bộ không sợ... ế chồng à?

Dung “xí” một tiếng thật dài rồi cười. Tới một ngã tư, chúng tôi chia tay. Dung nói với theo:

– Mai mốt mày đến nhà tao đi. Anh Long cứ nhắc mày hoài à.

Tôi gật đầu. Dung đi rồi, nhưng câu nói “anh Long cứ nhắc mày hoài à” của nó vẫn văng vẳng bên tai tôi. Hình ảnh

anh Long hiện ra rõ rệt. Đôi mắt sáng, khuôn mặt cương nghị, nụ cười tươi..., tất cả chiếm đầy ký ức của tôi. Tôi tự hỏi phải chăng đây là hình ảnh mà tôi muốn tìm kiếm khi ngồi trong lớp nhìn mưa bay bay. Lúc này tôi đã nghĩ “ừ mà bây giờ có một hình ảnh để nhớ thì tuyệt biết mấy” khi nghe nhỏ bạn bên cạnh hỏi. Một niềm vui không tên len lén trong tâm hồn. Tự nhiên tim tôi đập mạnh hơn. Tôi như thấy rõ có anh Long đi bên cạnh...

Con phố tôi đi vào giờ này đã vắng tanh. Ánh đèn neon hai bên đường mờ mờ đổ xuống mặt nhựa, tạo thêm vẻ hoang vu. Xe cộ đã ít qua lại. Các cánh cửa đã đóng kín; có lẽ vì trời mưa người ta đi ngủ sớm. Trong từng căn nhà chắc gia đình nào cũng đang quây quần bên nhau. Ấm cúng. Những ngày đầu đi học

“lớp đêm”, tôi thường tủi thân khi nghĩ về mình. Trong khi mọi người trở về tìm hơi ấm gia đình sau một ngày mệt nhọc thì tôi lại rời gia đình để đến lớp. Những đứa bạn cùng lớp ban ngày cũ may mắn hơn tôi vì cha mẹ khá giả, vẫn được cấp sách đến trường vào buổi sáng, buổi chiều. Ngồi dưới ánh đèn khuya, nhiều đêm tôi phải cố gắng chống trả với cơn buồn ngủ và bụng đói... Nhưng rồi cơ thể của tôi cũng quen dần với những ngõ ngàng. Và tôi đã tìm được những thi vị của đêm. Tôi không nghĩ đó là một cách tự an ủi, xóa nhòa mặc cảm của một cô-gái-học-trò-ngheo-đèn-khuya. Tôi yêu đêm thực tình – Nhất là đêm nay, tôi bất chợt tìm gặp một hình ảnh thật gần gũi; lại có mưa lay phay tô thêm những nét đậm vu vơ.

Nhìn mặt đường nhựa loang loáng ướt, tự nhiên tôi thèm được đặt chân lên. Nghĩ là làm; bản tính tôi vẫn vậy. Và tôi vội trụt guốc ra cầm nơi tay rồi bước đi. Chất lạnh từ mặt đường truyền lên lòng bàn chân và chiếm toàn diện thân mình tôi. *Princesse aux pieds nus* đang đi trong đêm. Tôi mỉm cười với hình ảnh này. Tôi lại nghĩ nhiều đến nhỏ Dung, đến anh Long.

Đang thả hồn theo những mơ mộng, tôi bỗng giật mình khi một chiếc xe Honda xịch tới:

– Đi đâu về khuya vậy em? Lên đây anh đưa về, nghe cưng.

Tôi bước vội lên vỉa hè. Tôi không ngạc nhiên lắm, nhưng lo sợ. Những tin tức trên báo chí về những cô gái bị hại trong đêm hiện ra trong đầu tôi. Tôi

thoáng hối hận đã không về cùng xe với nhỏ Thanh. Chiếc xe vẫn rề rề theo. Thằng đàn ông trơ trên đó vẫn lải nhải những câu buồn mửa. Tôi không hiểu tại sao lại có những hạng người như vậy trong cuộc đời? Tôi đi như chạy và nép theo tường nhà.

– Ê, bộ chê xe này sao? Ra đây cứng, anh đưa về. Ai làm gì mà sợ? Đi cứng!

Tới một ngã tư, thấy người cảnh sát đứng co ro trong chiếc áo mưa nhà binh rộng thùng thình, dưới một trụ đèn, tôi dừng lại giả vờ hỏi thừa thầy mấy giờ rồi ạ, đồng thời quay mặt lại nhìn thằng đàn ông đi xe Honda. Có lẽ hẳn tưởng tôi nhờ cảnh sát can thiệp nên rồ máy chạy. Cảm ơn người cảnh sát xong, tôi lại tiếp tục đi. Nhưng bây giờ tất cả những hình ảnh thơ mộng hồi nãy đã gãy vụn. Con đường về nhà như dài hun hút; ánh đèn

đường như nhòa hơn. Bóng tối càng làm tăng sự ghê rợn. Tiếng guốc của tôi khua mau trên mặt đường – Đã gần mười một giờ đêm. Con vạc ăn đêm vẫn chưa tìm được về tổ. Chắc ba mẹ ở nhà đang nôn nóng chờ tôi về; nhất là mẹ hẳn là đứng ngồi không yên, thỉnh thoảng ra cửa đưa mắt tìm bóng đứa con trong đêm; các em tôi chắc cũng đang ngon giấc...

Tôi bước nhanh hơn.

Mưa chuyển mình, rơi nặng hạt...

CHƯƠNG 2

Mẹ nói ngày mai lễ Phật đàn người ta ăn chay nhiều nghỉ chợ một bữa cho khỏe. Người mừng nhất là tôi. Cứ nghĩ tối mai được ở nhà, không phải ngồi liên bốn tiếng đồng hồ dưới ánh đèn khuya, được thông thả qua nhà thím Sáu xem tivi, tôi cảm thấy nhẹ nhõm.

Đêm nay ở trường về, sau khi dùng cơm qua loa, tôi lên giường sớm. Nhưng nằm thao thức mãi, tôi không tài nào

chợp mắt được. Những ý nghĩ về «chương trình ngày mai» đảo đảo trong đầu óc, phá rối giấc ngủ. Tôi định sáng mai sẽ tới nhà nhỏ Dung chơi cả buổi, nhưng không biết hai đứa sẽ làm gì, không lẽ lại lôi sách vở ra làm bài chung; ngày nghỉ không bao giờ tôi để mình bị những công thức, định lý giăng mắc – Hay hai đứa cứ ra vườn nô đùa? Vùng trời xanh sẽ là bạn. Hoa trái sẽ là tri kỷ. Tiếng gió thoảng qua khe lá sẽ là những thì thầm hòa với tiếng nói chuyện nho nhỏ của hai đứa. Nắng vàng sẽ sưởi ấm những tâm tình vu vơ... Thế cũng tuyệt! Mà nếu có anh Long nữa thì chắc sẽ vui hơn nhiều. Những ý nghĩ của tôi lại vây quanh hình ảnh anh Long. Như một thôi thúc, một quyến rũ nào đó. Tuy trong bóng tối, tôi vẫn cảm thấy mặt tôi nóng ran. Tôi muốn xua đuổi để tìm một giấc ngủ bình an, nhưng tiếng nói, khuôn mặt của anh

Long vẫn chập chờn trong tâm não. Tôi không hiểu mình ra sao nữa. Tôi mến anh Long. Điều này tôi đã hiểu từ ngày mới quen với nhỏ Dung. Như một người anh đối với cô em gái nhỏ, anh Long vẫn thường săn sóc, chỉ dẫn tôi không khác gì cho nhỏ Dung. Những năm trước đây, gặp anh Long, tôi vùi vẹo, ô mai hay bắt đền một chầu kem... Như một con bướm bay lượn tự do trên những bông hoa muôn màu. Nhưng thời gian gần đây, “cô bé Huyền” (anh Long vẫn gọi tôi như thế) đã có gì đổi khác. Tôi hay trốn chạy những ánh nhìn của anh Long; ngượng ngịu và mất tự nhiên mỗi khi tôi ngồi hay đứng một mình trước anh Long. Tôi tự trách mình sao có những đổi thay như vậy. Thì anh Long vẫn là... anh Long chứ khác gì đâu mà phải bần khoản – Nghĩ thế, nhưng tôi vẫn không thể lạnh băng trong những lần gặp anh

Long. Tôi vẫn thích được nghe nhỏ Dung kể về anh Long và rạo rức mỗi lần biết “anh Long cứ nhắc Huyền hoài à”. Con bướm đã đậu xuống một bông hoa trong vườn hoa rồi sao? Tôi cũng không biết nữa. Tự nhiên tôi sợ, sợ vì không hiểu mình đã trở nên như thế nào; muốn tìm kiếm mình nhưng tôi lại ngại phải phân tích con người mình. Tôi hiện hữu ở một trạng thái lâng lâng. Tôi nhớ một thi sĩ cũng đã có những giao động thuở ban đầu như tôi:

Thuở ấy lòng tôi phơi phới quá,

Hồn trinh nguyên vẹn một làn hương,

Nhưng nhà nghệ sĩ từ đâu lại

Êm ái trao cho một vết thương.

Độ này ngồi bán hàng bên mẹ, nhiều khi tâm trí tôi bay bổng đến một nơi nào

đó. Mẹ la hoài là con Huyền cứ như đứa mất hồn thôi. Chiều về thế nào mẹ cũng nói lại với ba về những lơ đãng của tôi. Có lần tôi suýt bật cười khi nghe được câu nói của ba: “Hay tại con nó học thi nhiều quá” – Làm sao ba mẹ hiểu được con và con cũng không thể nói để ba mẹ hiểu. Ngay chính con, con cũng không hiểu con nữa là – Con biết ba mẹ thương con, muốn ấp ủ và che chở con, nhưng tới giai đoạn đầu đời của con, ba mẹ sẽ chỉ biết lo âu đứng nhìn con chập chững bước đi mà không thể đưa tay cho con nắm: con như con chim non vừa rời xa tổ ấm để đập những nhịp cánh hoang dại giữa vùng trời biển rộng...

Nằm nghĩ lan man đến mãi khi đêm đã qua hơn một nửa tôi mới thiếp ngủ. Giấc ngủ nặng, đầy mộng mị. Tôi thấy tôi lang thang trên một con đường đầy bóng

cây. Gió thổi mạnh tung chiếc nón và bay tà áo. Không một bóng người qua lại. Tôi nhón nhác như con nai nghe tiếng động. Cuối đường một vùng ánh sáng tỏa lên. Tôi cầm đầu chạy. Đôi guốc đứt quai bật tung ra. Tôi chạy chân đất. Mưa bỗng đổ ào xuống. Sấm nổ vang rền. Những làn chớp xé màn đen trên trời. Tôi càng chạy vùng ánh sáng như càng lùi xa. Chân tôi đã rã rời, hơi thở muốn đứt trong lồng ngực. Còn đang sợ hãi, tôi hoảng hồn thấy ngay trước mặt, đất nứt làm hai, mở ra một vực thẳm. Tôi lùi lại, nhưng hai chân như bị mặt đường xích chặt. Nước mưa chảy mạnh làm lở đất trên bờ vực thẳm. Bỗng một cơn lốc thổi tung tôi lên xoáy trên không trung rồi thả tôi xuống vực sâu. Tôi thét lên... và tỉnh giấc. Mồ hôi rịn ra trên da thịt. Mẹ tôi ở giường trong, vén chiếc rideau, hỏi vọng ra:

- Gì mà la dữ vậy Huyền?
- Con mơ.
- Rán ngủ đi.
- Nhưng con... sợ quá mẹ ạ.
- Lớn rồi còn bày đặt. Không sợ các em nó cười cho.

Giấc mơ ám ảnh tôi. Tôi không dám ngủ, sợ gặp lại vực thẳm, nhưng tôi cũng không dám mở mắt vì sợ thấy bóng tối. Người ta bảo chiêm bao thường có liên quan đến cuộc sống thực tế, có thể báo hiệu một chuyện sắp xảy ra nào đó. Mặc dầu cố không tin, nhưng tôi vẫn không tránh khỏi suy nghĩ. Nếu đúng như những gì tôi đã sống trong giấc mơ thì tương lai của tôi chắc sẽ là vực thẳm! Tôi thở dài và hoang mang... Từ đó tới sáng tôi không ngủ lại được nữa. Người

tôi mệt mỏi, rã rời. Đến khi tôi nghe bên nhà thím Sáu có tiếng lịch kịch và tiếng chuông của một ngôi giáo đường văng vẳng lại, tôi uể oải ngồi dậy.

Tôi đang ngồi giặt quần áo cho lũ em thì mẹ xuống:

- Sao mày dậy sớm vậy Huyền?
- Con không ngủ được – à, lát nữa mẹ cho con lại nhà nhỏ Dung nha mẹ.
- Được ngày nghỉ mày lại đi.
- ... Con tới... học thi với nó chứ.
- Bộ ở nhà không học được sao?
- Tụi nhỏ phá lắm mẹ ơi!
- Ủi dào cứ về! Nếu có chí thì giữa chợ cũng học được. Để rồi cuối năm xem hai cô có đậu không nào hay là lại trượt vô chuối.

– Thế mẹ cho con đi mẹ nhé.

– Nhớ về sớm sớm đấy. Ba cô mà la thì rán mà chịu.

Tôi mỉm cười sau câu nói của mẹ. Những tháng gần đây, biết ba mẹ thương đặc biệt nên thỉnh thoảng tôi vẫn lợi dụng tiếng «học thi» để yêu sách này nọ. Thấy ba mẹ dành nhiều dễ dãi và hoài vọng nhiều vào mình, tôi cũng thoáng ân hận mỗi lần nói dối hay bỏ đi chơi.

Sau khi cho các em ăn sáng xong, dọn dẹp nhà cửa, tôi mặc áo đi; dĩ nhiên tôi không quên cầm theo một hai cuốn vở. Con Hảo chạy theo nắm lấy tay tôi hỏi chị Huyền đi đâu vậy – Chị lại đảng này một tí – Chị nhớ mua kẹo cho Hảo nghe. Tôi vỗ vào chiếc má phính phính của nó, gật đầu. Ở nhà nó là đứa em thương tôi nhất. Ngược lại tôi cũng cưng chiều nó

hơn cả. Mẹ thường bảo con Huyền con Hảo cùng một khuôn mặt; tính tình cũng chẳng khác gì nhau. Có lẽ vì vậy hai chị em quần quít nhau.

Thành phố đã ngập nắng. Hai bên đường mang vẻ vui và nhộn nhịp hơn hẳn các ngày thường. Trước cửa nhà nào cũng treo cờ. Tôi nhớ ra hôm nay ngày Phật đản. Cũng may tôi không phải chờ lâu cũng đã đón được xe.

Vừa thấy tôi ngoài cổng, Dung chạy vội ra:

– Tới muộn thế «bà»? Tụi này chờ từ sáng đến giờ.

– Xạo hoài! Làm sao biết được tao tới mà chờ?

– Linh cảm! Với lại hôm nọ mày đã hứa mà.

– Sáng nay may mà bà bỏ nghỉ chợ, nếu không thì lúa rồi.

– Ủa, mà đem sách vở đi đâu vậy? Bộ tính ngồi gạo hay sao?

– Nếu không có những thứ này sức mấy tao đi được.

Hiểu ý, nhỏ Dung cười:

– Thôi đưa đây tao.

– Tối mai đi học nhớ đem theo cho tao đây; ông toán khám tập mà tao không có thì kể như tiêu luôn ba điểm hạnh kiểm.

– Bộ ông khó lắm sao?

– Hết chỗ chê!

– Thôi mà vào trong nhà đi, anh Long đang chờ.

Câu nói của nhỏ Dung làm tôi muốn dừng chân lại. Tôi có cảm tưởng mặt tôi đỏ như vừa ở trong bếp ra. Với gia đình nhỏ Dung, tôi đâu có xa lạ gì. Ngôi nhà này, hồi còn đi học ban ngày, tôi vẫn ra vào thường xuyên; thế mà sáng nay vừa nghe nhỏ Dung nói “anh Long đang chờ”, tự nhiên tôi trở nên bối rối.

– Mà sao vậy Huyền?

– Đâu có gì.

Anh Long đang ngồi đọc báo ở bàn học. Nhìn bộ quần áo chỉnh tề của anh, tôi biết nhỏ Dung không nói dối. Tôi cố lấy giọng tự nhiên để đè ép nhịp tim không đều:

– Anh Long!

Hạ tờ báo xuống, quay lại thấy tôi, anh Long nói vọng ra:

– A, cô bé đã tới!

Tôi hơi khó chịu hai tiếng “cô bé” của anh Long dù rằng đó là tiếng anh thường dùng để gọi tôi. Nếu hai, ba năm trước đây cũng với tiếng đó tôi tìm gặp được sự cưng chiều, che chở thì những ngày tháng gần đây tôi không còn thích nữa; chỉ bởi tiếng “cô bé” như phân định vị trí thấp kém của tôi. Nghĩ vậy nên đã có lần tôi nói với anh Long: «Huyền lớn rồi mà anh Long cứ gọi Huyền là cô bé hoài à, Huyền không chịu đâu» thì anh trả lời: «Chùng nào cô bé lớn bằng... quả xoài thì anh cho lên lon». Tôi chỉ biết cười xòa trước câu pha trò của anh Long. Thế là tôi vẫn thua anh Long như thường.

– Hai bác đâu rồi anh Long?

– Đi Thủ Đức thăm anh chị Chính rồi. Bữa nay tại mình «tiểu ngạo» một

«cú» chơi, cô bé chịu không?

– Tiểu ngạo gì anh?

– Anh dẫn cô bé với nhỏ Dung đi chùa. Phật Đản mà! À, mà cô bé đi có xin phép ba má không đấy?

– Có chứ, Huyền nói với mẹ là lên đây học thi với nhỏ Dung.

– Nói dối há! Anh méc bác cho coi.

– Thì Huyền đâu biết trước là anh dẫn đi chơi.

– Phải... thông minh một chút chứ. Ngày nghỉ mà...

Lúc đó nhỏ Dung bước vào. Có lẽ đã nghe hết những câu đối đáp giữa tôi và anh Long, nó vừa chải đầu vừa nói còn anh Long thì ngoan lắm đấy; không

biết ai nói với ba má là đến thư viện học rồi đi bát phố tung bùng – Anh Long cười bảo ơ tôi đâu nói cô mà cô chen vô chuyện «người nhớn», hay nhỉ – Thì anh nói nhỏ Huyền cũng như là nói em – Bộ cô cũng hay trốn đi chơi lắm sao? – Nhỏ Dung «xí» một tiếng rồi hất hàm (lúc này sao tôi thấy nhỏ Dung có vẻ... đanh đá thế) nói người ta là con gái với nhau thì phải bênh nhau chứ, anh cứ cậy lớn bắt nạt hoài – Thế thì anh chịu thua vô điều kiện, mình cô tôi nói còn không lại hưởng chi bây giờ hai «cây nói» hợp lại thì đến thánh cũng phải chạy nữa là mình anh – Chúng tôi bật cười thành tiếng. Riêng tôi, tôi nghe rộn ràng trong ngực.

Ngồi trên taxi tôi kể cho nhỏ Dung nghe giấc mơ của tôi đêm qua. Nó bảo kỳ quá ha, tao cũng không biết là điềm gì

nữa. Anh Long ngồi băng trên, ngoái cổ xuống góp chuyện:

– Theo anh đó là một điều hên. Khi nào mình mơ thấy xui thì trong cuộc sống mình gặp hên, còn nếu mơ hên thì thế nào cũng gặp xui, nghĩa là mộng và thực tế ngược nhau. Như cô bé thấy mình cô độc trong giấc mơ thì rồi sẽ được nhiều... «cây si» trồng trên các đường cô bé đi; còn cô bé bị ném xuống vực thăm tức là cuối năm cô bé sẽ thi đậu và trở thành một... mệnh phụ phu nhân!

Biết anh Long trêu, tôi cố giữ không phản ứng gì. Có lẽ thấy câu nói của mình không kết quả, anh nói tiếp:

– Làm lớn rồi chắc cô bé quên anh quá! À, nếu anh tới vay tiền thì đừng xịt chó cắn anh nghe, cô bé...

Đến đây tôi phải hét lên anh Long nói kỳ ghê, Huyền bắt đền cho xem.

Dọc đường, câu chuyện vẫn chỉ xoay quanh giấc mơ của tôi. Anh Long nói nhiều hơn cả, hết trêu tôi lại gheo nhỏ Dung. Khác với những lần trước đây, sáng nay tôi chỉ có những nụ cười nhẹ, những thoáng đỏ mặt trước những câu nói của anh Long. Có lẽ tôi mãi bận với niềm vui đang lâng lâng trong tâm tư và mãi nhìn cảnh vật chạy dài ngoài kính xe.

Nơi chúng tôi đến ở xa thành phố, cuối một con đường đất đỏ, hẹp. Anh Long bảo coi như sáng nay anh em mình đi picnic. Tôi lại trách anh đã không cho biết trước chương trình. Anh Long trả lời chính anh cũng không định gì cả, mãi tối qua anh mới nghĩ ra. Mà cũng chẳng sao, cái gì bất ngờ cũng đều thích thú.

Sau một quãng đường đi bộ, chúng tôi tới ngôi chùa. Phong cảnh thật đẹp và cũng thật hoang vắng. Ngọc –Lan –Tự đứng trên một ngọn đồi, nhìn bao quát xuống những thửa ruộng xanh rì. Vây quanh sườn đồi là những cây cao ngất, nhưng viên trên đỉnh đồi chỉ có những loại hoa đẹp và lạ mà tôi không thể đoán ra hết tên. Ngôi chùa không lớn lắm, nằm lẫn khuất dưới những tàn cây. Đứng từ phía xa người ta sẽ không nhận ra mái ngói đỏ hay chiếc cổng vòng cung của Ngọc –Lan –Tự. Chính vẻ âm u này tạo thêm sự huyền bí cho ngôi chùa. Có thể vì là lần đầu tiên tôi được dịp rời bỏ thành phố ồn ào và ngột ngạt nên dễ bị cảnh vật thiên nhiên lôi cuốn. Cũng có thể vì tâm hồn hay mơ mộng của tôi tìm gặp được môi trường thích hợp, hay có lẽ vì những giao động nhẹ nhẹ dâng trào trong tâm tư khi được sóng bước bên

anh Long giữa vùng đất thơ mộng, nên tôi chợt nghĩ đến một ước mơ thoát tục để được sống cạnh người thương đầu đời trong khung cảnh tuyệt diệu này. Không giữ nổi tình cảm vu vơ, tôi thốt lên:

– Thật lý tưởng!

Có lẽ hiểu lầm câu nói của tôi, anh Long hí hửng:

– Cô bé chịu nơi này không?

Tôi đành bắt nổi câu chuyện về cảnh vật trước mắt:

– Sao hôm nay Phật Đản mà chùa vắng thế này, anh Long?

– Rất ít người biết ngôi chùa này, hơn nữa lại quá xa thành phố.

– Kể anh Long cũng tài thật, khám phá ra nơi này...

Nhỏ Dung không để tôi nói hết câu, chen vào:

– Anh Long thì chỗ nào chả biết!

Anh Long định giơ tay ký đầu nhỏ Dung nhưng nó tránh được. Tôi hỏi anh Long:

– Chùa mà thơ mộng quá, anh Long nhỉ?

– Cô bé biết không, vị sư trụ trì Ngọc Lan Tự này là một thi sĩ; vì có tâm hồn thơ nên ngài «trang điểm» cho cảnh vật chung quanh cũng... thơ luôn. Thật họa hiếm lắm ngài mới trở lại thành phố, chỉ khi nào hoàn thành một thi phẩm mới mà thôi. Dưới chân đồi có một cái vườn nhỏ đủ để cung cấp cho vị sư hai bữa rau hàng ngày. Có thể nói ngài đã siêu thoát!

– Tên của ngôi chùa nghe có vẻ "hồn bướm mơ tiên" ghê, anh há?

– Người biết chuyện kể lại là hồi còn trẻ ngài cũng một lần đóng vai... anh chàng Ngọc, nhưng sau vì trắc trở gì đó, ngài đành trốn vào cửa thiền.

Tôi thoáng chạnh lòng khi nghe mẩu chuyện của anh Long. Tôi thương những mối tình dang dở. Nếu có thể gọi những giọt nước mắt là những lời cầu xin chân thật nhất thì tôi nguyện sẵn sàng dành hết những cơn nức nở, ghen ngào cho những người –tình –chiến –bại để cầu cho họ tìm gặp lại tình yêu và những hạnh phúc ngát trời mây. Tôi nhìn bóng anh Long in cạnh bóng tôi trên lối đi. Làn gió nhẹ lướt trên đồi đem theo mùi hương phảng phất của hoa lá. Bất giác tôi thở dài.

– Cô bé nghĩ gì vậy?

Tôi chối ngay:

– Không, Huyền nghĩ gì đâu.

Nhỏ Dung liếc tôi nói:

– Nó đang mơ là chú tiểu Lan đó anh.

– Mà chỉ nói bậy thôi Dung ạ.

– Súc mấy! Tao thấy mày “mắt vương tơ” này!

Câu nói của nhỏ Dung làm tôi giật mình, bối rối. Tôi có cảm tưởng như nó vừa đọc một hàng chữ đậm trong tim tôi. Cũng may lúc đó, tôi không biết phải đối đáp nhỏ Dung ra sao thì anh Long đã lên tiếng rủ vào trong chùa lễ Phật.

Mùi hương phà vào khứu giác làm

cay cay lỗ mũi khi tôi đặt chân lên thêm
nguyện đường. Nơi bàn thờ, Đức Phật
nhập thiền tĩnh tọa trên tòa sen trong
một dáng điệu bao dung, hiền từ. Tôi
nghe lòng mình chùng xuống trong khu-
ng cảnh thanh tịch này. Nhỏ Dung ghé
vào tai tôi nói nhỏ:

- Bỏ giày ra rồi vào cầu nguyện đi.
- Cầu nguyện gì bây giờ?
- Tùy mày! Ừ thì xin thi đỗ này, xin
cho... tình yêu của mày này...
- Đừng nói bậy!
- Đừng giấu tao!

Tôi nghe ngọt ngạt trong hơi thở.
Lúc này tôi thấy nhỏ Dung có vẻ ác ghê
vậy đó. Tôi như một con chim nhón
nhác trên cành trước cây sủng cao su của

một thằng bé tinh nghịch. Không hiểu trên khuôn mặt, trong ánh mắt hay bộ điệu của tôi sáng nay có gì khác lạ để cho người ngoài có thể đọc được? Anh Long đang nghĩ gì về tôi? Tự nhiên một nỗi lo lắng xâm chiếm tâm hồn và tôi cảm thấy như mình đang đi trên một sợi dây. Tôi liếc vội sang anh Long. Khuôn mặt nhìn ngang của anh cắt trên nền tường trắng vẫn mang những nét bình thản cố hữu. Tôi hơi an tâm.

Nhỏ Dung đã lên sát bàn thờ, lấy xuống một nén hương rồi ra hiệu vẫy tôi đến. Như một cái máy, tôi bước lên. Hai đứa quỳ xuống lạy Phật. Tôi đọc trong trí tưởng những điều mơ ước. Tôi giả vờ cúi xuống lâu hơn để che khuôn mặt đang nóng ran.

Khi tôi và nhỏ Dung quay ra thì không thấy anh Long đâu. Nhỏ Dung

nói chắc anh này định chơi trò ú tim đây. Ít phút sau, từ phía sau bàn thờ, anh Long bước ra với nụ cười mím trên môi và dáng vẻ bí mật. Không hiểu anh lên vào lúc nào? Anh như thích thú hơn khi nhìn thấy hai bộ mặt ngỡ ngác của chúng tôi. Anh không giải thích gì chỉ ra dấu bảo chúng mình xuống chân đồi xem con suối. Đi được một quãng, anh Long cho tay vào trong áo lấy ra ba bốn trái quất chín vàng:

– Này tặng mỗi cô bé một trái.

Nhỏ Dung mở tròn xoe mắt:

– Ở đâu thế?

– Cửa chùa đấy.

Tôi cũng ngạc nhiên không kém:

– Làm sao anh Long có vậy?

– Anh xin Đức Phật!

Giờ tôi chợt hiểu những việc làm của anh sau bàn thờ Phật. Tuy mang vẻ bên ngoài nghiêm nghị, nhưng anh Long lại rất nghịch. Trước đây tôi tưởng anh đùa khi nói: “Tôi bất cứ ngôi chùa nào thì việc đầu tiên của anh là xin Đức Phật ban cho... lộc thánh”. Vừa ngấm trái quất, tôi hỏi anh Long:

– Bộ anh Long không sợ tội sao?

– Anh làm gì đâu mà tội với lỗi. Mình là con Phật thì... của cha cũng như của con chứ gì.

Chúng tôi cười giòn tan sau... câu giải thích của anh Long.

Lúc này mặt trời đã lên cao. Xuyên qua các khe lá, hoa nắng trải đầy trên thảm cỏ xanh, nhảy múa trên người

chúng tôi. Tiếng rì rào của cây cỏ quện lên lưng chừng cao. Thấy tôi vẫn vịn vịn trái quất nơi tay, anh Long hỏi:

– Cô bé chê quất của anh hả? Ăn đi, ngọt lắm!

Tôi cười:

– Huyền để dành làm... kỷ niệm.

Trả lời xong, tôi liếc nhìn anh Long, bắt gặp ánh mắt của anh đang chờn vờn trên tôi. Tôi vội quay đi, ngượng ngùng. Để che vẻ bối rối tôi vờ cúi xuống bứt một cánh hoa dại gần đấy rồi đưa lên mũi. Mấy vần thơ của thi sĩ Nguyễn Nhược Pháp thoáng hiện trong tâm tư tôi:

.....

Đường mây kia lên trời

Ta bước tựa vai kẻ,

*Yêu nhau, yêu nhau mãi,
Đi, ta đi, chàng ôi!*

.....

*Say trong giấc mơ màng
Em cầu xin Trời, Phật
Sao cho con... lấy chàng!*

Từ đó xuống dưới chân đồi không ai nói với ai câu nào. Dường như người nào cũng đuổi theo những ý nghĩ riêng tư của mình.

Tôi không ngờ cảnh vật ở đây nên thơ đến thế. Tôi cảm phục vị sư của ngôi chùa Ngọc Lan và tôi đoán vị sư này phải là người miền Bắc mới tạo lại được hình ảnh ngôi “chùa Hương” ở đây – Réo rất suối đưa quanh – Ven bờ ngọn núi xanh – Nhịp cầu xa nhỏ nhỏ – Cảnh đẹp gần như tranh.

Lòng con tuổi nhỏ nhưng nước trong vắt, uốn chảy quanh chân đồi. Thấy nước, nhỏ Dung thích chí, vừa chạy vừa la Huyền ơi lại đây rửa mặt cho đã. Tiếng cười trong trẻo của nhỏ Dung lan đi trong kẽ lá, ngọn cỏ. Không chờ tôi tới, Dung đưa tay vục nước lên mặt. Tôi bắt chước nó. Chất lạnh làm dịu làn da căng bóng. Tôi vừa ngỏ ý muốn được rửa chân, anh Long đã nói:

– Cô bé đưa tay anh níu cho mà rửa.

Tôi do dự, đưa mắt nhìn sang nhỏ Dung đang hất nước lên những bông hoa mọc ven suối.

– Không ai làm cô bé ngã đâu mà sợ.

Tôi chớp chớp mắt rồi rụt rè chìa bàn tay phải cho anh Long nắm, còn tay kia vén áo và nắm chặt trái quýt. Toàn

thân tôi như nóng bỏng, muốn tan vừa khi tay tôi chạm đến tay anh Long. Cơ rung mình chạy dài khắp thân thể. Tôi quơ chân đại mấy cái rồi thôi, và rút vội tay về. Nhỏ Dung nhìn tôi nói thích chứ mày? Tôi không hiểu nó có ẩn ý nào không trong câu nói, nhưng sao tôi vẫn thoáng thấy sự tinh quái trong ánh mắt và nụ cười của nó. Tôi nghĩ thầm được hôm nay tao thua mày, để khi nào có dịp tao sẽ cho mày khóc và nhớ đừng trách tao ác ghen – Nhưng cũng từ lúc đó tôi không còn tự nhiên bước cạnh anh Long, không còn dám nhìn thẳng khuôn mặt anh; tay tôi sẽ thừa thãi nếu không có trái quất để cầm. Tôi trở nên ít nói trên đường về. Trong tâm tư tôi ghi nhận hôm nay như một ngày vui để đời của tuổi con gái đang độ ươm mơ. Trước mắt tôi một nụ hồng vừa hé nở long lanh dưới ánh tơ trời. Tôi muốn ngắt bông hoa đó nhưng

ngại những chiếc gai nhọn tua tủa làm rướm máu tay. Tôi đang sống lại cảm giác của thời tám tuổi sau khi uống trộm ly rượu thuốc của ông nội, đồng thời tôi cũng có tâm trạng háo hức của một đứa trẻ sắp được đi chơi xa. Phải chăng một cuộc hành trình dài, mới lạ đang chờ tôi dẫn thân? Tôi cũng không biết nữa. Bởi vì giờ đây dường như tôi không còn ý thức nữa về sự hiện hữu của tôi...

Chúng tôi về đến nhà thì đã gần hai giờ trưa. Anh Long bàn bọn mình mua bánh mì rồi đem ra vườn vừa ăn vừa nghe nhạc. Tôi và nhỏ Dung đồng ý ngay. Chỉ ít phút sau những miếng bánh mì, đĩa trứng tráng và một vài món ăn khác đã được bày biện trong chiếc áo mưa nhà binh. Không hiểu nhỏ Dung kiếm được ở đâu bông hoa thược dược để cắm trên trái chuối giữa “mâm cơm”. Nó vẫn được

tiếng là khéo trang hoàng.

Khi chúng tôi vừa khởi sự “nhập cuộc” thì có tiếng chuông reo ngoài cổng. Anh Long bảo:

– Có lẽ ba má về.

Nhỏ Dung lắc đầu:

– Gì mà sớm vậy. Để em ra xem ai.

Nói xong nhỏ Dung chạy ra phía cổng. Tôi hơi ngượng khi thấy chỉ còn lại mình tôi ngồi đối diện với anh Long. Không ai nói câu nào. Lúc sau nhỏ Dung quay trở vào, hốt hải:

– Anh Long, có người đẹp tìm anh.

Tôi ngừng cử động, chăm chú nhìn nhỏ Dung, rồi anh Long. Tiếng anh Long hỏi:

- Ai vậy?
- Chị Phượng.
- Sao không nói anh đi vắng?
- Em biết đâu đấy. Chuyện của anh mà!
- Phiền nhỉ.
- Thôi anh ra đi kéo người ta chờ.
- Mà chẳng được tích sự gì hết, Dung ạ!
- Ở cái anh này. Ai bảo không dặn trước?

Anh Long bỏ trái chuối đang ăn dở xuống, lững thững đi ra. Tôi ngồi lại; mẩu bánh mì đang ngậm trong miệng trở nên khô, nhạt nhẽo. Tim tôi đập lệch nhịp. Giữa trưa nắng mà tôi tưởng trời

đang vùn vủ. Gió của cây lá trong vườn tự nhiên như ngừng thổi làm không khí ngọt ngào. Tiếng âm nhạc phát ra từ chiếc cassette thành trơ trẽn. Giọng nhỏ Dung vắng vắng bên tai tôi:

– ... Chị Phượng là bạn cùng trường với anh Long. Nghe nói hình như anh Long quen chị Phượng vào đầu niên học vừa qua. Kỳ ghi danh, sinh viên quá đông mà chị Phượng chờ từ sáng sớm đến gần trưa cũng không chen vào được. Anh Long nổi máu nghĩa hiệp giúp chị Phượng nộp hồ sơ. Chị Phượng cũng đến đây chơi mấy lần... Tao thấy, nhưng không chắc lắm là chị Phượng có cảm tình với anh Long. Còn anh Long, với ai tao thấy anh ấy cũng tỉnh bơ không hà...

Nói đến đây nhỏ Dung ngừng lại rồi như sực nhớ điều gì quan trọng, nó đứng dậy:

– Mày ngồi đây nhá, tao vào rót nước; tí nữa thì quên!

Như bị một động lực thúc đẩy, tôi theo nhỏ Dung:

– Tao vào với mày.

Khi nhỏ Dung đặt hai ly nước trên khay, tôi đòi bùng ra. Tôi đoán lúc đó có thể nó ngạc nhiên về thái độ của tôi. Bước vào phòng khách, tôi cố lấy giọng tự nhiên chào “chị ạ” người con gái mà nhỏ Dung gọi là chị Phượng. Anh Long chỉ tôi giới thiệu đây là cô bé Huyền, bạn rất thân của Dung. Sao lúc này tôi ghét anh Long thế. “Mắc mớ gì mà anh lôi tôi ra giới thiệu. Tôi chỉ bằng lòng cho anh gọi tôi là cô bé khi anh nói chuyện với tôi mà thôi. Mặc xác anh với Phượng của anh”. Cơn tức tối dâng trào trong lồng ngực, nhưng cũng may tôi còn đủ nghị

lực và sáng suốt để không có một phản ứng lộ liễu đáng tiếc nào. Tôi đặt khay nước xuống bàn, mời:

– Anh, chị xơi nước!

Tôi vừa nhấn mạnh hai tiếng “anh chị” vừa nhìn người con gái mang tên Phượng. Nàng cũng nhìn tôi, nói cảm ơn Huyền. Tôi quay phắt vào nhà trong.

Bây giờ tất cả đối với tôi đều vô nghĩa, chán chường. Tôi đòi về. Nhỏ Dung cuống quýt, kêu bộ con này điên rồi hay sao, anh Long la mày chết. Tôi ghét cả những ai nhắc đến tên anh Long, nên khi nghe nhỏ Dung nói tôi càng cương quyết giữ ý định hơn. Dung dằng lại chiếc áo dài ở tay tôi, nói:

– Huyền, mày giận tao hả? Sao đang vui mày bỏ về ngang xương?

Tôi nghe thật cay đắng khi nhỏ Dung dùng tiếng “đang vui” để giữ tôi lại. Tuy nhiên nhìn bộ mặt thiếu não của nó, tôi cũng bắt tội nghiệp và thương nó. Tôi chống chế:

– Tao hơi khó chịu trong người.

– Thì mày vào trong giường tao mà nằm. Khó chịu mà lại lao đầu ra nắng thế kia.

Biết mình vô lý, tôi nói dối quanh:

– Với lại sáng nay tao hứa với bà cô đi tới trưa thì về; như vậy là muộn rồi đó mày.

Nhưng nhỏ Dung vẫn liến thoắng:

– Xạo! Hồi sáng mày mới nói là không phải đi bán hàng nên được tự do cả buổi, bây giờ lại nói là... là...

Rồi bỗng nó lấy giọng trang nghiêm:

– Tao hỏi thật mày, có phải tại chị Phượng...

Không để nhỏ Dung nói hết câu, tôi vung tay vào khoảng không:

– Dính dáng gì tới tao... Thôi đưa áo tao.

Những câu đối đáp ngắn được ném qua ném lại giữa tôi và nhỏ Dung. Cuối cùng biết không thể lay chuyển ý định của tôi, nhỏ Dung hờn giận ném trả lại tôi chiếc áo dài rồi bỏ ra ngoài vườn:

– Đó, về đi!

Tôi buồn chán cởi trả nhỏ Dung chiếc áo cánh rồi bận lại áo dài trắng. Nếu sáng nay chiếc áo mẫu học trò này mang nhiều ý nghĩa mà tôi đã chọn giữa

những chiếc áo mầu để chiều ý một người (anh Long vẫn bảo anh thấy cô bé mặc áo mầu trắng là đẹp và sang hơn cả)... thì bây giờ tôi có cảm tưởng đó là mầu của băng lạnh, của tang chế. Tôi cầm lấy trái quất trên bàn trang điểm của nhỏ Dung rồi lặng lẽ ra khỏi nhà.

Nắng cháy ngập tràn thành phố. Hơi nóng thấm nhập vào từng phần trên thân thể tôi. Những bước chân của tôi nặng nề và rã rời. Tôi tìm những con lộ vắng để đi, không cần biết đi đâu, mà tôi cũng chưa có ý muốn trở về nhà vào lúc này.

Tâm hồn tôi đã trở lại bình phẳng như mặt nước hồ lặng lẽ sau cơn gió mạnh. Tôi nhìn rõ tôi hơn. Không hiểu sao tôi có thể giận dữ về sự hiện diện của một người con gái khác, xa lạ trong nhà nhỏ Dung? Hay tại tôi đã yêu anh Long? Tôi không chối cãi là hình ảnh

anh Long đã in đậm nét trong tâm hồn tôi. Anh, như một hình-ảnh-người-con-trai-đầu-đời trong thời con gái của tôi. Anh, như một bóng mát ngà ngọc cho những bước chân đơn độc của tôi. Anh, như một vỗ về cho những đêm khó ngủ, những chuỗi thời gian độc điệu của tôi... Tôi không biết là đã yêu anh Long chưa hay đó chỉ là những giao động của người con gái mới lớn, nhưng nếu bảo xóa nhòa hình ảnh của anh để thay thế bằng một thứ hình ảnh khác chắc chắn tôi sẽ không chịu – hay không thể được – Nhưng còn anh Long, anh đã nghĩ gì về tôi? Anh dành cho tôi một vị trí nào trong thế giới tình cảm của anh? Nhiều lần tôi muốn ước đo qua những lời kể của nhỏ Dung, qua ánh mắt và cử chỉ của anh Long, nhưng tôi vẫn chỉ tìm gặp được những chăm sóc của một người anh, những tiếng cười rạng rỡ, những

điều bộ tự nhiên. Thế thôi! Sự thật hiện ra rõ rệt nhất trong trưa nay. Thì ra anh đã có một đối tượng! Tôi trách tôi đã quá mơ mộng, với cao. Hơn lúc nào hết tôi thấy rõ thân phận tôi: một đứa con gái nghèo còn sống nhờ vào đồng tiền mồ hôi, nước mắt của cha mẹ. So sánh với “người ta” tôi thua kém cả một trời, một vực. “Người ta” học đại học, giàu có, sang trọng trong khi tôi hằng đêm phải chăm chú dưới ánh đèn khuya và hàng ngày vất vả với việc buôn bán... Nghèo phải chăng là một yếu tố giết chết những hoài bão?

Tôi nhớ lại giấc mơ đêm qua của tôi và lời giải thích sáng nay của anh Long – Đấy anh thấy không, chiêm bao và thực tế y hệt nhau – Tương lai của em chỉ là vực thẳm – Khởi sự cuộc hành trình em đã đơn độc thì suốt đường cho tới khi

chấm dứt vẫn chỉ một mình em với em.
Cơn gió lốc cuộc đời sẽ thổi tung em lên
rồi vút xuống vực thẳm như em đã bị thế
trong giấc mơ. Dù sao em cũng cảm ơn
anh đã cho em một buổi sáng diễm tuyệt
đầu tiên trong lứa tuổi ươm mơ của em.
Còn bây giờ... thì hết rồi anh ạ!

Giờ vui đời có vậy

Thoảng ngày vui qua rồi.

.....

Em tìm chàng hơi thở.

Chàng ôi! Chàng có hay!

Nước mắt ứa lên tràn xuống má. Tôi
cắn chặt môi cho tiếng nấc không bật ra
khỏi cổ. Nhìn xuống bàn tay tôi thấy quả
quất đã vỡ nát từ hồi nào.

Tôi vẫn lầm lũi bước đi dưới những
phiến nắng cháy bỏng...

CHƯƠNG 3

Mấy ngày nay nhỏ Dung vẫn giận tôi về chuyện tôi bỏ về hôm lễ Phật Đản. Tôi tìm Dung để làm hòa nhưng nó lánh mặt. Tôi cảm thấy buồn, thật buồn. Có mình nó là tri kỷ, hiểu tôi. Nhận được một câu chuyện vui, gặp một cảnh ngộ ngĩnh, tôi không biết kể cho ai. Những nhỏ bạn cùng lớp, cũng thân, nhưng sự cảm thông không đậm đà. Ngoài ra tôi cũng áy náy không hiểu anh Long có nói gì về tôi trong những

ngày qua không? Chỉ có nhỏ Dung mới có thể cho tôi câu trả lời, nhưng giờ thì nó đã không thèm chơi với tôi nữa.

Chiều nay cũng như chiều hôm qua, hôm kia, tôi đến trường sớm cũng cốt ý tìm nhỏ Dung. Tôi đang lững thững dưới những tàn cây trong sân trường thì mấy nhỏ bạn cùng lớp cũng vừa tới. Một đứa cười, hỏi tôi:

– “Vợ chồng son” giận nhau rồi à?

Tôi gật đầu xác nhận, nhưng khi nó hỏi nguyên do thì tôi lại nói dối là vì tối qua lúc về học tao không chờ nhỏ Dung nên nó giận.

Chúng nó rủ tôi lại phía sau chơi, lúc đầu tôi từ chối vì nơi đó thuộc khu vực nội trú của học sinh lớp ngày, nhưng sau nhỏ Thẩm cứ kéo tay đi, tôi đành theo.

Nơi hồ tắm gió thổi lộng, làm tung bay những vạt áo dài. Chúng tôi đứng nhìn mấy chị lớp ngày đang đùa giỡn dưới nước. Không khí về chiều, tuy đã mát, nhưng chưa đủ làm dịu đi những tế bào căng nóng. Tôi đoán có lẽ đứa nào cũng thầm muốn được xuống tắm, bơi lội. Tuy nhiên tôi nhận thấy có vài người dưới hồ khó chịu về sự hiện diện của chúng tôi. Những ánh mắt, những cái nguýt dài hằn học như muốn xua đuổi chúng tôi. Một vài câu nói bóng gió bay vọng lên. Thật ra điều này không lạ, bởi vì đã từ lâu có một làn ranh giới ngăn cách những học trò lớp đêm và học trò ngày, mặc dầu cùng sống dưới một mái trường. Họ vẫn gọi chúng tôi là “thứ ăn nhờ ở đậu”. Những lần trước đây trong những buổi sinh hoạt chung, thường họ tránh hoặc rất miễn cưỡng làm việc chung với chúng tôi. Thái độ băng lạnh

đến độ kênh kiệu của học trò lớp ngày làm chúng tôi tủi thân không ít. Mặc cảm nhú mầm trong thâm tâm của những con vạc ăn đêm. Buồn hơn nữa là đôi khi các thầy, cô vô tình đem so sánh học lực và hạnh kiểm giữa lớp ngày và lớp đêm. Dĩ nhiên là để trách chúng tôi. Tiếng “vạc ăn đêm” là của bà giáo sư sinh ngữ đặt cho chúng tôi đấy. Đầu niên học này, thầy Việt văn lại gọi chúng tôi là “những học trò đèn khuya”. Thêm vào đó, nhà trường buộc chúng tôi, học sinh lớp đêm đeo phù hiệu màu xanh lá cây để phân biệt với phù hiệu màu đỏ của lớp ngày. Cái gì cũng phải khác, phải rõ rệt, phải cách xa. Với tôi, những thứ đó như để gợi nhớ một thân phận, như để nhấn mạnh một vị trí, một cách biệt. Mầm mặc cảm gặp đất tốt lớn mạnh hơn. Nhiều lần tôi muốn khóc để làm vơi những ảm ức đan rối trong tâm hồn. Buồn. Nhỏ Dung nói

với tôi hơi đâu mà tức, mà buồn; đâu có phải tất cả học sinh lớp ngày đều vậy, chỉ một thiểu số thôi, vả lại mình có ăn đời ở kiếp ở đây đâu mà sợ, rán hai năm nữa là xong chứ gì. – Thì tôi vẫn lấy tương lai để làm nhòa nhọt hiện tại sỏi đá đó; không chỉ trong chuyện này mà nhiều lãnh vực khác cũng vậy. Nhưng nào mình được sống trong thế giới riêng của mình; người ngoài cứ lôi tôi ra khỏi vùng bóng mát để bắt hiện nguyên hình dưới ánh sáng chói chang của thực tế.

Chiều nay, những người bạn cùng trường với tôi lại một lần nữa làm rơi rụng những trái xanh trong tôi. Tôi nói mấy nhỏ bạn thôi đi về tụi bay, đừng thèm đứng ở đây làm gì; tao nóng mặt rồi đó.

Chúng tôi thả bước trở về phía sân. Riêng nhỏ Thẩm, nó điệu vợ, tách ra

đi riêng. Nó định vòng hồ tắm. Nhưng trước khi bắt kịp chúng tôi, nhỏ Thẩm bị một chị lớp ngày xô xuống nước. Chúng tôi chạy vội lại. Tôi kéo nhỏ Thẩm lên. Cũng may nó biết bơi. Thế là tiếng qua tiếng lại. Tim tôi nhói lên khi nghe câu “thứ ăn nhờ ở đậu không biết thân biết phận còn vác xác đến đây làm chi”. Nhỏ Thẩm, mặt tím ngắt, giận dữ. Tôi níu tay nó lại, sợ nó phản ứng gì. Lúc sau, chúng tôi kéo nhau về lớp. Tôi đưa nhỏ Thẩm ra Taxi rồi mới quay vào. Câu chuyện được lan truyền mau lẹ. Ai cũng biết và ai cũng phàn nàn. Lớp tôi nhốn nháo và nhất định không chịu vào học. Chúng tôi xuống cả dưới sân; đứa ngồi ghế đá nói chuyện, đứa đứng tùm nhau bàn tán. Văn phòng cho gọi “những chị nào ra hồ tắm lên ngay văn phòng bà hiệu trưởng”. Vì được chứng kiến từ đầu sự việc, tôi thuật lại rành rẽ mọi chi tiết. Tôi những

tưởng ít nhất cũng được một hai lời xoa dịu, nhưng điều dự đoán đã đến trái ngược. Chúng tôi lại được nghe giảng về kỷ luật nhà trường, được nhắc lại những nghịch ngợm cũ kỹ của chúng tôi, nhất là dấy động về thân phận của một học sinh lớp đêm. Chúng tôi không đứa nào nói thêm một câu. Có lẽ vì ghen ngào nhiều hơn là vì sợ bà hiệu trưởng. Ở văn phòng bước ra, tôi chậm chân lại để mấy nhỏ bạn không nhìn thấy tôi khóc...

Mấy nhỏ cùng lớp không còn lớn vồn ngoài sân nữa, nhưng đã kéo cả vào giảng đường. Nhỏ Hồng trường lớp chạy lên chạy xuống gọi mấy chị lên lớp học thầy đang chờ kia kìa. Không hiệu quả, giọng nó có vẻ năn nỉ hơn. Mấy chị làm ơn dùm đi. Rồi như dọa: Bà Giám học nói nếu mấy chị không chịu lên học, bả trừ cả lớp zéro điểm hạnh kiểm. Chỉ

vài đứa theo nhỏ Hồng lên lớp. Tôi vẫn ngồi cạnh nhỏ Thanh. Câu chuyện xoay quanh học trò lớp ngày, lớp đêm. Như được dịp bút đút những giảng mắc đan kín trong tâm tư, hai đứa kể cho nhau nghe những kỷ niệm buồn, những mặc cảm, những uất nghẹn.

Bỗng nhỏ Thanh nói một đề nghị làm tôi ngạc nhiên: “Hay giờ tao với mày cúp cua đi chơi”. Tôi chưa kịp trả lời, nó như giảng giải: “Nghĩ chỉ tổ tức thêm mà ngồi đây cũng phát ngán, đi chơi cho “thay đổi không khí”. Tôi phân vân:

– Cổng khóa làm sao ra?

Nhỏ Thanh bĩu môi:

– Ngây thơ! Ai bảo mày ra đằng cổng? Thôi đi theo tao.

Tôi đứng lên theo đà kéo tay của nhỏ Thanh:

- Thanh, thế còn xe của mày?
- Lát nữa căn giờ về lấy.
- Cặp táp?
- Xách theo.
- Người ta thấy?
- Coi như pha!

Trống ngực tôi đập liên hồi. Nhịp thở lệch đi. Chưa bao giờ tôi thấy hồi hộp, lo sợ như hiện tại. Trong khi đó nhỏ Thanh có vẻ thành thạo. Nó dẫn tôi đi vòng phía sau, băng ngang sân nhà ông gác –dan rồi ra bằng cái cửa hẹp chỉ vừa lọt một người đi. Tôi phục nó. Nhỏ Thanh nheo một bên mắt, ra dấu bảo tôi gỡ chiếc phù hiệu màu xanh nằm trên ngực. Cả hai

đứa cười xòa. Tôi đã lấy lại được bình tĩnh và bắt đầu thấy thích thú. Coi như một cuộc phiêu lưu phá vỡ một chuỗi ngày tháng sống độc điệu, tạo được một cái gì mơ hồ là lạ.

Thành phố về đêm thoáng mát vô ngần. Gió thổi nhẹ làm se khô mồ hôi rịn ra ở thái dương, ở lưng. Con đường chúng tôi đang tản bộ rộng thênh, sạch sẽ. Ánh đèn ống nhật nhòa. Chỉ thỉnh thoảng mới có một vài chiếc xe chạy qua. Dường như không có lấy một người bộ hành nào. Hai dãy nhà im lìm nối nhau chạy dài mất hút. Khu vực này thuộc giới thượng lưu xã hội và nhiều ngoại kiều ở nên sinh hoạt về đêm vắng bóng.

Tôi hỏi nhỏ Thanh chúng mình đi đâu bây giờ. Nó hỏi ngược lại mày muốn đi đâu. Tôi đáp là tao tưởng mày đã có sẵn chương trình. Thanh cười, nói chương

trình khỉ gù đâu, hay tội mình lên Bến Thành? Tôi không trả lời gì nữa mà nhỏ Thanh cũng giữ thinh lặng luôn. Hình như nó cũng đang bận rộn với những ý nghĩ riêng. Sự êm đềm, bình yên của đêm dễ đưa con người vào thế giới nội tâm của mình. Tôi thầm tiếc giá người đi cạnh tôi là nhỏ Dung thì tôi sẽ nói thật nhiều. Về thật nhiều vấn đề, nhất là những ám ức hiện hữu... Và về cả anh Long nữa. Tôi vừa chợt bắt gặp được một sự ấm áp mơ hồ, nhưng đồng thời tôi cũng nhận diện được những sợi tơ mềm hay đứt. Tôi đã thấy cả một mùa thu chết chẵn lối đi. Đã héo lả nụ cười trong mộng. Đã mờ mờ lả bóng thân yêu. Đã làm tím cả cảnh chiều. Trong hồn lặng đã hiu hiu mộng tàn. Đạo này cứ mỗi lần tôi trầm tư là có những áng mây đen kéo giăng trong ý nghĩ. Tôi càng gạt bỏ, chúng càng đậm nét. Mãi rồi tôi cũng không hiểu tôi ra

sao nữa. Linh hồn ta u ẩn tựa ban đêm. Ta chưa thấu nữa là ai thấu rõ. Cuối cùng tôi đành thở dài nhè nhẹ. Muốn ra sao thì ra. Để trả lại sự nghỉ ngơi cho tâm trí, tôi lên tiếng hỏi nhỏ Thanh:

– Mày có hay theo «ban C» như thế này thường không?

– Thỉnh thoảng thôi.

– Có lần nào văn phòng khám phá ra chưa?

– Sức mấy! Nhỏ Hồng bồ mí tao nên chẳng bao giờ nó ghi tao vắng mặt.

– Thú thật với mày hồi nãy tao lo ghê vậy đó.

Nhỏ Thanh cười ngất. Trong cái bình yên của đêm, tiếng cười của nó nghe trong trẻo, sắc cạnh. Tôi đoán sau

này chắc nó sẽ sung sướng và may mắn nhiều. Tôi nhìn sang nhỏ Thanh. Khuôn mặt trông ngang của nó tuyệt đẹp dưới ánh đèn. Cái mũi dọc dừa cao cao tăng thêm vẻ quý phái. Mái tóc cắt ngắn ôm lấy vòng cổ trắng ngần. Nhỏ Thanh quay lại bắt gặp ánh mắt của tôi, nó hỏi bộ bữa nay tao lạ lắm sao mà mày nhìn dữ vậy, nhỏ Huyền? Tôi thành thật trả lời mày đẹp kinh khủng, chắc sau này mày sung sướng. Nhỏ Thanh bóp mạnh tay tôi, kêu thôi đi “bà”!

Ngược chiều với chúng tôi, một cặp tình nhân dìu nhau đi trong thinh lặng. Tôi khích tay nhỏ Thanh nói khẽ, coi du dương chưa? Người con gái thật bé nhỏ trong vòng tay ôm ngang lưng của người con trai. Dường như họ đã quên hết thực tại đến nỗi khi đi ngang chúng tôi nhỏ Thanh đang hăng hái trêu chọc, tôi thấy họ

không có phản ứng nào, dù chỉ quay lại nhìn. Tôi tự hỏi tình yêu huyền diệu đến thế sao? Hèn gì một thi sĩ đã nói:

Họ lạc lối giữa u sầu mù mịt

Những người si theo dõi dấu thân yêu

Và cảnh đời là sa mạc cô liêu

Và tình ái là sợi dây vắn vít

Mãi nói chuyện chúng tôi đến trung tâm thành phố lúc nào không hay. Đã lâu lắm tôi mới lại đặt chân tới đây. Vào đêm. Dễ chừng đã hơn hai năm rồi còn gì. Đêm nào cũng đến lớp từ khi mặt trời tắt nắng và ra về khi đêm đen đã bao đặc vạn vật. Còn giờ đâu nữa để ngao du? Ở đây cả khu vực cháy sáng ánh đèn muôn mẫu. Trên vỉa hè người đi lại vẫn còn đông. Xe cộ tấp nập. Nhộn nhịp. Tôi có cảm tưởng thiên hạ chuyên

sống về đêm. Đầu con phố mà chúng tôi vừa đặt chân đến đứng im lìm một bệnh viện. Gần đó là một night club. Một nhà thương. Một hộp đêm đứng gần nhau. Ban đêm tôi mới thấy rõ sự trái ngược nhau đến độ sùng sờ này. Ánh đèn néon chữ Restaurant – Dancing – Night club lập lòe chiếu sáng hàng chữ Bệnh Viện Sài Gòn và cây chữ thập đỏ chói như máu đắp trên mặt tường vàng. Cách xa bệnh viện chừng một trăm thước, phía nào cũng có cọc mốc ranh giới: Giữ yên lặng – Gần đến bệnh viện – Cấm nhận kèn. Khiêu vũ trường nằm trong 100 thước. Hai thế giới khác biệt chung nhau một chu vi đất. Thính giác của tôi bỗng đón nhận một thứ âm thanh thác loạn của âm nhạc bắn ra từ trên gác night club đó. Tôi đoán những bệnh nhân trong y viện giờ này chắc cũng chưa ngủ được vì thứ nhạc gầm vang kia. Có thể cả nhà thương

hướng về vũ trường mà vũ trường không biết sự hiện hữu của nhà thương. Nhưng cả hai vẫn chung nhau một mảnh đất!

Nhỏ Thanh kéo tôi vào một quán sách có lẽ cuối cùng còn mở cửa. Nó mua hai tập thơ – luya xanh và xấp phong bì có hình trái tim đan nhau trên góc. Những thứ của những kẻ yêu nhau thường dùng để tìm về nhau. Tôi hỏi Thanh:

– Viết thư cho bồ hả?

Nó nheo một bên mắt, gật đầu. Lại một ngạc nhiên nữa. Nhỏ Thanh có bồ từ hồi nào sao không có đứa nào trong lớp hay biết? Mà nó cũng giấu cả tôi. Đối với bọn con gái mới lớn chúng tôi, dường như câu chuyện đầu môi mỗi lần gặp nhau bao giờ cũng là «chuyện ấy», thành thử nhỏ nào có cái gì là lạ trong thái độ, ánh mắt, trong lời nói là thể nào chúng nó

cũng nghi, rồi bằng đủ mọi cách, mảnh khoe đi tìm «sự thật». Vô phúc cho nhỏ nào bị bắt gặp đi với một người con trai thì cả lớp nhốn nháo và đêm đó việc học bị ảnh hưởng; bao nhiêu câu chuyện đều xoay tròn quanh một chủ đề: nhỏ... có bồ! Vậy mà đêm nay nhỏ Thanh còn gây được cho tôi một bất ngờ. Tôi hỏi dồn nó:

– Bộ mày có bồ thật hả? Có từ bao giờ?

– Mày hỏi dữ vậy làm sao tao trả lời. Ừ thì tao có bồ thật đấy.

– Có phải anh chàng phi công bữa trước đến đón mày không?

– Ừa!

– Sao mày nói là... anh mày?

– Không thể để tụi bay đem tao ra «hội thảo» à? Ai ngu gì!

Sau tiếng cười, nhỏ Thanh lấy giọng nghiêm lại dặn tôi:

– Chỉ riêng mày tao mới tiết lộ thôi đấy nhé. Đừng nói cho nhỏ nào biết nghe.

Tôi dọa nó:

– Tao không bảo đảm đâu. Người ta chẳng thường vẫn bảo đàn bà, con gái hay lắm miệng là gì.

Nhỏ Thanh có vẻ hối hận; giọng nó chùng xuống:

– Biết thế tao hổng thèm nói với mày nữa cho xong.

Thấy nhỏ Thanh tội nghiệp tôi đập vào vai nó, nói:

– Nhỏ này nhát ghê. Tao đùa đấy. Hứa với mày là không có đến người thứ ba biết chuyện của mày.

– Thật há?

– Dối mày ăn cái giải gì.

Vẫn còn nghi ngờ, nhỏ Thanh đòi tôi ngoéo tay với nó để làm tin. Tôi chiều Thanh, nhưng nghĩ trong đầu đã biết yêu rồi mà hãy còn trẻ con. Tôi hỏi nó thêm:

– Chùng nào mày tính lên xe «lam»?

– Có thể đầu năm tới. Chờ «ổng» đi Mỹ về.

Nhỏ Thanh còn cho tôi biết cuối niên học này nó sẽ nghỉ luôn. Nó nói là học nữa cũng vô ích, lấy chồng là hết. Chẳng lẽ vào bếp mà lấy toán, lý hóa ra áp dụng hay sao, hoặc ru con bằng những công thức, định lý?

Bất chợt Thanh hỏi tôi:

- Thế còn mày tính sao?
- Tính gì?
- Còn giả đồ ngây thơ nữa!
- Tao không hiểu mày muốn nói gì.
- Thì... lấy chồng đó.

Hiểu ra tôi chợt đỏ mặt. Một hình ảnh hiện ra trong trí, tôi xóa vội rồi ấp úng trả lời:

- Tao... có định tính toán gì đâu.
- Thế còn chàng anh của nhỏ Dung?
- Bậy!

Tôi cố gắng đưa ra thật nhiều lý lẽ để đánh lạc ý nghĩ của nhỏ Thanh. Cũng may nó không thắc mắc gì thêm. Tôi vội

kể cho Thanh quyết định cuối năm nay dù thi đậu hay rớt tôi cũng nghỉ học, đi làm để giúp đỡ gia đình. Thanh nói ừa tội nghiệp mày ghê, tao thương mày, nhỏ Huyền ạ. Đến đây tự nhiên tôi cảm thấy buồn. Ý nghĩ về thân phận nổi lên từ tiềm thức. Những ngày tháng học – trò – đèn – khuya chồn vờn trong nỗi tiếc. Như những trái xanh sắp rụng. Tôi không muốn nghĩ gì nữa trong lúc này nên kéo câu chuyện về hiện tại: Những dãy building – Ngoại kiều – Cuộc sống về đêm – Tiếng nhạc kích động – Những bar nổi dài – Những người con gái ăn sương – Quần áo – Trang sức – Bồn nước phun... Chúng tôi nói hết chuyện nọ đến chuyện kia. Mặc dầu các đối tượng không ăn khớp với nhau nhưng vẫn tạo được sự liên tục; nhờ vậy sự thích thú nở tràn trong lời nói, ngấm nhẹ trong tâm hồn. Ở Thanh đêm nay tôi bắt gặp thật

nhiều nhận xét thâm thúy, thật nhiều ý tưởng xác thực và thật nhiều ưu tư, khác với một nhỏ Thanh nghịch ngợm trong lớp, cười nói mạnh bạo. Dưới lớp vỏ mà cả lớp vẫn cho là vô tư của Thanh còn ẩn giấu một chiều sâu sung mãn khắc khoải. Thì ra trong tuổi trẻ không phải lúc nào cũng toàn những ngày hội lớn. Tuổi trẻ hôm nay suy tư nhiều lắm. Những vấn đề dằn vặt họ không nguôi. Cũng vì vậy mà người ta cho rằng tuổi trẻ ngày nay khôn sớm hay đúng hơn “già” trước tuổi. Đó là một lợi lộc hay thua thiệt? Đó là “tuổi đời hoa mộng” hay “lũ chúng ta đầu thai nhầm thế kỷ”? Và phải chăng:

*Từng ngón tay có bốn mùa trái đất
Chúng tôi cầm rơi mất một mùa xuân
Có cất tiếng đòi to. Tiếng đòi rơi rụng
Những âm thanh làm sẹ ở trong hồn?*

Chúng tôi còn đi vòng mấy con phố nữa mới rủ nhau về. Nhỏ Thanh tính giờ này nếu đi xe trở lại nhà trường cũng vừa lúc tan học. Nó có thể lẩn vào đám đông để lấy chiếc Cady của nó. Không ai biết. Tôi định về thẳng nhà trước giờ ba đi đón; như vậy đỡ mất công ba và nhất là tôi... ngại mấy nhỏ bạn biết tôi vừa “cúp cua”. Tôi nói ý muốn của tôi. Thanh trả lời ừ ừ thế cũng được, mày nhất như thỏ để í.

Thanh lên xe trước tôi. Xe chạy được một quãng, nó vẫn còn giơ tay vẫy tôi. Con nhỏ này bấy đặt ghê. Nghĩ thế nên tôi chỉ mỉm cười theo. Còn lại một mình, tôi mới cảm thấy lo lo, sợ nhà trường biết hoặc ba mẹ hay việc làm của tôi đêm nay. Tôi không hiểu sao mình có thể liều như vậy. Thỉnh thoảng tôi có những hành động mà lúc bình thường, tôi nghĩ, tôi

sẽ không dám thực hiện. Lúc đó chỉ có những cảm giác là lạ đưa đẩy làm nhòa nhạt ý thức. Tôi ở trạng thái của một người mộng du để rồi khi trở về với thực tế tôi chợt bàng hoàng, thức tỉnh, ân hận.

Dòng tư tưởng đang cuốn chảy trong đầu óc bỗng bị cắt đứt bởi sự xịch đến của một người cỡi xe Vespa. Tôi mở to mắt, lấy tay che miệng, thốt lên:

– Anh Long!

– Cô bé đi đâu mà đứng đây vậy? Tối nay không học à?

Sự hiện diện bất chợt của anh Long làm tôi bối rối:

– Dạ... dạ... Huyền nghỉ hai giờ sau.

Tôi thầm trách anh sao lại đến giữa lúc này? Nhận thấy câu nói vừa rồi chưa rõ nghĩa, tôi nói như biện minh:

– Nhỏ bạn trong lớp rủ Huyền đi xem phố đêm... Nó vừa về... Còn Huyền đang đứng đón xe Lam.

Anh Long cười:

– Giờ này chắc không còn xe đâu. Lên anh đưa về.

Sau chút do dự tôi ngồi lên yên sau. Tôi nghe như có những lớp sóng nhẹ vỗ trong lòng. Gió thổi ngược làm tung tóc và tôi cảm thấy gió len thấm tới từng tế bào. Mỗi lần xe giảm tốc lực, mặc dầu vẫn cố giữ chặt tay vào yên xe, tôi cũng không tránh khỏi những đụng chạm. Đó là một sự đụng chạm mơ hồ nhưng cũng đủ gây những cơn rùng mình chạy trên da thịt. Tôi nghe rõ tiếng tim đập trong lồng ngực. Một sự vô cùng ấm áp hiện đến nhẹ nhàng. Tôi muốn được đi mãi như thế này.

– Sao bữa nọ đang yên cô bé lại bỏ về?

Tôi giật mình như đang ngủ ngon giấc bị bất thành linh dựng dậy. Tôi chưa biết trả lời ra sao, tiếng anh Long lại vọng về phía sau:

– Bộ cô bé với nhỏ Dung giận nhau à?

Tôi thở ra nhè nhẹ. Thì ra anh vẫn chưa biết gì. Tuy nhiên tôi cũng không dám chụp lấy sự ngộ nhận của anh như một cơ hội may để che lấp sự thật. Tôi trả lời một cách tự nhiên:

– Đâu có, anh!

– Tại hôm đó khi khách về rồi, anh trở ra vườn, không thấy cô bé đâu, hỏi nhỏ Dung, nó cũng chẳng thèm nói gì; mặt nó hăm hăm. Anh nghĩ hai cô bé lại

giận nhau rồi.

Với tôi, dường như tôi đã quên hết những gì đã xảy ra. Hiện tại tôi chỉ còn ý thức là mình đang ngồi chung xe với anh Long. Thế thôi.

Chiếc xe lượn hết phố này đến phố khác. Tôi ngạc nhiên hỏi anh Long bộ quên đường đến nhà Huyền rồi sao mà chạy đường này? Anh trả lời là chạy vòng vòng cho mát, vì anh bù đầu với sách vở ở nhà thằng bạn từ chiều đến giờ. Tôi bắt đầu thấy lo, giờ này chắc ba đã lấy xe lại trường đón tôi. Nhưng không hiểu sao tôi không dám nói với anh Long cho tôi về sớm hơn. Tôi luôn luôn bị động trước ngoại cảnh. Đến độ, mặc dầu nổi lo âu đã tràn ngập, khi anh Long nói hãy còn sớm chán, anh em mình vào đây ăn ly kem, anh khát nước muốn cháy cổ luôn, tôi vẫn không có phản ứng nào.

Dừng xe xong, anh Long vào trước, tôi theo sau. Như một cái máy. Trong quán tôi chỉ thấy lơ mờ những cái đầu cựa quậy dưới ánh đèn đỏ ngầu. Khói thuốc ngọt ngọt. Một điệu nhạc của Trịnh Công Sơn lòng bùng trong không gian chật chội như đang muốn ngoi lên khỏi những tiếng nói chuyện ồn ào. Ngồi xuống ghế và giấu được chiếc cặp dưới gầm bàn, tôi liếc nhìn chung quanh. Thị giác đã quen dần thứ ánh sáng quái dị, tôi nhận ra, gần bàn chúng tôi hơn cả, hai cô gái mặc jupe cực ngắn, áo lưới, đeo kính râm; đối diện họ là hai đứa con trai choai choai phì phà điếu thuốc. Cả bọn không nói gì với nhau. Xa hơn cũng có vài chiếc áo dài mà tôi chịu không nhận ra mẫu gì. Ở đây dường như không ai biết sự hiện diện của ai.

– Cô bé dùng kem gì? Dầu nhá?

Tôi gạt đầu. Rồi anh Long hỏi tôi về việc học thi và khuyên cuối năm cố gắng thi đậu. Tôi chỉ lơ đãng nghe chứ không nói gì. Tâm hồn tôi giờ này đã bay về cổng trường, nơi ba đang đứng chờ. Chung quanh tôi như có lửa đốt. Chết lạnh của kem không tạo được mấy may dễ chịu. Anh Long nói nhiều chuyện lắm. Tôi thấy thời gian như ngừng lại, ly kem ăn mãi không vơi. Hình như anh Long đang kể gì về Đà Lạt; tôi chỉ nghe thoáng hai tiếng đó mà thôi. Và khi anh Long uống hết ly nước lạnh trắng miệng, ly kem của tôi vẫn còn một nửa. Anh hỏi:

– Cô bé không thích kem dâu hả?
Anh nhớ thứ này là «tủ» của cô bé mà.

Tôi vội chống chế:

– Huyền thích chứ, nhưng Huyền để dành bụng lát nữa về ăn cơm.

Anh nhìn tôi, cười. Tôi thoáng thấy anh đẹp. Một cảm nghĩ bất chợt làm tôi cúi mặt. Ánh mắt của anh Long vẫn chiếu thẳng làm tôi nóng ran mặt mũi. Tôi luống cuống cho tay xuống bàn tìm chiếc cặp. Mỗi khi anh Long gọi tính tiền xong, tôi mới tự nhiên trở lại.

Ra khỏi quán, tôi thấy nhẹ nhõm, dễ chịu. Xe chuyển bánh. Nghe gió thổi ào ào bên tai, tôi biết anh Long cho xe chạy nhanh. Tôi mong xe chạy hết tốc lực. Trong trí, tôi dự đoán những gì sẽ xảy ra khi tôi về đến nhà... và tôi sợ hơn nữa. Tôi thậm chí cầu xin cho ba đừng giận, mẹ đừng la, Tôi thành thật hối hận về sự thiếu cương quyết của mình.

Xe dừng lại, tôi cảm ơn anh Long rồi vội vàng quay vào ngõ hẻm. Phía sau, tiếng xe anh Long rít lên rồi tắt dần, mất hẳn. Tôi đi như chạy. Mấy lần đôi guốc

trật đi làm tôi suýt ngã. Gần tới nhà, tôi chậm bước lại, lấy tay đè ngực cho hơi thở bớt dồn dập, trái tim đập nhẹ hơn. Tôi đứng khựng lại ở ngưỡng cửa khi thấy bộ mặt hăm hăm của ba:

– Huyền, mày đi đâu giờ này mới về?

Tôi sợ đến run người. Mãi đến lần thứ tư ba lặp lại câu hỏi tôi mới lúng túng, nói liều:

– Dạ... con quá giang... nhỏ bạn về.

– Mày có biết tao đứng chờ mày suốt từ khi tan học cho đến khi không còn người nào không? Học hành như vậy hả Huyền? Từ tối mai, đi về một mình, tao không đưa đón nữa, nghe chưa Huyền?

Tiếng ba vang lên. Tôi đứng trông chân giữa nhà, không dám trả lời câu

nào. Mẹ ở nhà trong đi ra, nói chêm vào con gái, con đứa lớn rồi phải lo mà giữ thân, thời buổi này mà cứ coi thường thì có ngày chết đấy con ạ. Ba nói – Mẹ nói – Rồi ba nói – Rồi mẹ nói. Những âm thanh chát chúa thi nhau đập vào thính giác, cuối cùng tôi không còn nhận ra ba nói gì, mẹ nói gì. Nước mắt ứa ra. Tôi không còn thấy rõ gì nữa. Sự im lặng đến lì lợm của tôi có lẽ làm tăng thêm cơn tức giận của ba. Bất chợt ba tiến lại, giơ thẳng cánh tay, giáng vào mặt tôi. Trong mắt tôi lóe lên muôn ngàn đốm lửa. Tôi òa khóc, chạy vào trong buồng, nằm vật xuống giường. Nước mắt chảy đầm cả mặt gối...

Tại anh đó, anh Long. Anh đâu biết “cô bé” của anh vừa bị đòn và đang nằm khóc đây nè. Giờ này anh đang làm gì? Chắc đang đọc báo hay nghe nhạc? Sao

bộ mặt của anh vẫn có vẻ thản nhiên thế vậy? Ước gì có anh ở đây để dỗ “cô bé”, để “cô bé”... khóc thêm nhiều nữa. Khóc vì sung sướng! Để bắt đền anh!

Tại anh đó, anh Long! Nhưng... em không giận anh đâu. Cuộc gặp gỡ tình cờ hồi tối cho em nhiều thích thú, thi vị. Anh đến làm sống dậy những gì đang thoi thóp trong em. Đang lúc lòng tôi muốn tạm yên – Bỗng ai mang lại cánh hoa tim. Nụ hồng hé nở đẹp hơn, anh ạ. Dâng anh đấy!

Anh nè, năm ngón tay của ba còn in hằn trên má em. Em xem như đó là dấu vết kỷ niệm ngà ngọc đầu đời con gái của em. Đã vì anh – Lần đầu tiên, đó anh...

Tiếng đồng hồ nhà bên cạnh thông thả gõ lên mười hai tiếng khô khan. Tôi vẫn nằm sấp, úp mặt trên gối. Ba mẹ đã

đi ngủ. Chung quanh im lặng gần như tuyệt đối.

Tôi nằm nghĩ miên man mãi rồi thiếp đi. Và tôi đã mơ một giấc tuyệt đẹp mà trong đó tôi là một cô dâu...

CHƯƠNG 4

Văn phòng quyết định đuổi khỏi trường tất cả những người đã không lên lớp học đêm qua. Trong số đó có tôi và nhỏ Thanh. Đứa nào cũng sững sốt trước quyết định mạnh và bất ngờ này. Các bộ mặt không còn là tinh quái, giận hờn, cương quyết nữa mà là của hoảng hốt, lo sợ, thiếu não. Có lẽ vì đứa nào cũng mừng tượng tới một tương lai không lối thoát: mất nơi học trong khi chỉ còn lại mấy tháng ngắn ngủi trước

kỳ thi. Và sẽ phải trả lời ra sao với cha mẹ? Tôi lo khủng khiếp. Có lẽ nhất trong bọn. Nhỏ Thanh tỏ ra bình tĩnh. Nó lý luận: Sức mấy mà đuổi, tội bay yên chí đi, nửa lớp chứ phải ít sao. Tuy nhiên câu nói của Thanh không đảm bảo một sự bình yên nào.

Sau khi bàn nhau, chúng tôi kéo cả lên văn phòng bà hiệu trưởng. Những phân trần, nhận lỗi, những hứa hối cải của chúng tôi không dấy động mảy may tình thương của bà hiệu trưởng. Bà quả thực quá khắc nghiệt. Nhìn thân hình gầy khô của bà tôi nghĩ chắc trái tim của bà cũng héo hắt như vậy. Một hai đứa mắt đã đỏ hoe. Tôi cố giữ vẻ ngoài không xốn xang đồng thời lục lọi trong khối óc một câu cứu nào đó.

Sau bốn tiếng đồng hồ đứng ngoài hành lang trong khắc khoải, cuối cùng

thất vọng, chúng tôi cũng ra về như những học trò đèn khuya khác. Nhỏ Dung đang đứng ngoài cổng như cố ý chờ ai. Tôi vờ như không nhìn thấy nó, ừa vội vào đám đông. Với tôi bây giờ tất cả không còn ý nghĩa. Lo sợ làm rã rời hết rồi còn gì. Thần trí tôi như bị tê dại bởi một thứ bùa mê cực mạnh. Tôi thờ dài liên tiếp. Não nuột.

Ba đứng ở góc đường, cạnh chiếc xe chờ tôi. Dưới ánh đèn đường mặt ba già hẳn đi. Nét khắc khổ in hoàn xuống. Tôi cảm thấy thương ba ngút ngàn. Niềm ân hận như một mũi tên ngấp cắm trong trái tim khiến tôi có cảm tưởng bao nhiêu nghị lực còn sót lại thoáng tan trong phút chốc. Tôi muốn ôm chầm lấy ba để khóc, để thú tội, để cầu xin tha thứ. Dù cố gắng, tôi vẫn nghe cay cay nơi mắt.

Ba đạp mãi xe mới nổ máy. Tôi

không hiểu ba nói với tôi hay nói một mình chiếc xe lại sắp đòi tiền rồi đây, khổ ghê! – Trước đây, đêm nào cũng vậy, trên đường về, hai ba con nói chuyện vui vẻ, không ngừng. Tôi thường kể ba nghe những chuyện vui vui trong lớp. Ba hỏi tôi về việc học, về các thầy, các cô. Nhưng đêm nay, tôi kín miệng hay đúng hơn tôi lạc thần trong những rối bời ruột gan. Hình như ba có hỏi cái gì đó, tôi nghe không rõ. Thấy tôi không trả lời, ba ngoái cổ lại:

– Huyền, sao vậy con?

Ôi tiếng «con» sao dịu ngọt. Giọng nói của ba đêm nay êm ái như chưa bao giờ êm ái bằng. Tôi cảm nghĩ tất cả tình thương biển trời ba dành cho con gái của ba thu gọn trong tiếng con. Thật nồng ấm. Ba lặp lại câu nói một lần nữa. Đón đau trong lòng, tôi làm bộ tự nhiên:

– Không, con có sao đâu, ba.

Ba kể hồi sáng ba nộp hồ sơ xin việc làm tại một hãng xuất nhập cảng, nhưng ba bảo ít hy vọng lắm vì thời buổi này mật ít ruồi nhiều, mình không có chân trong khó mà được thuê dụng. Tội nghiệp ba. Ngày nào ba cũng phải lê chân hết cơ sở nọ đến công ty kia để xin việc làm. Chỉ vì sự sống của đàn con. Tôi đã giúp được gì cho ba, cho mẹ, cho các em? Cả gia đình đặt nhiều hy vọng vào kết quả kỳ thi cuối năm của tôi. Nhưng, thật buồn, tôi vừa đánh mất bốn phân. Bao giấc mơ vừa vụt tắt. Bao niềm tin vừa chết lặng. Bầu trời đêm nay không có lấy một ánh sao. Từng tầng, từng tầng mây đen kéo đến bủa vây không gian. Tất cả chỉ vì một phút bốc đồng. Trong tôi bây giờ tràn ngập một niềm ăn năn không bờ bến.

Về đến nhà thay quần áo xong, tôi xuống bếp ăn cơm. Thức ăn nguội tanh và khô như sỏi đá trong miệng tôi. Không có một mùi vị nào. Tôi không còn ý thức về những cử động hiện hữu của tôi. Bữa ăn chấm dứt vội vã.

Và cả đêm, tôi không ngủ được. Cứ mỗi lần chớp mắt, tôi lại thấy hình ảnh bà hiệu trưởng khắc nghiệt, nghe lạnh lạnh tiếng nói của bà: “Tôi cho các chị nghỉ học luôn. Trường này không bao giờ dung nạp những học sinh vô kỷ luật...”. Tôi như bị bỏ giữa một sa mạc hoang vu.

Sáng dậy sớm, tôi theo mẹ ra chợ. Cả buổi ngồi bán hàng bên mẹ, tôi không nói câu nào. Thần trí tôi rối loạn. Tôi quên hết thực tại để ngụp lặn trong những ngón ngang trăm mối. Nhiều khi khách hỏi mua hàng tôi không trả lời hay quên đưa lại số tiền dư. Mẹ bực mình la con

Huyền sao hay vậy, buôn bán thế à. Có lúc tôi đã nghĩ trước sau gì ba mẹ cũng sẽ biết hay mình cứ thú thật hết với mẹ rồi muốn ra sao thì ra, muốn đến đâu thì đến. Nhưng rồi tôi lại không dám. Trước mắt tôi vẫn chỉ là màu đen đặc. Tuyệt vọng.

Chiều đến, như mọi ngày, ba lại đưa tôi đi học. Từ xa thấy ngôi trường hiện ra, tôi sợ hãi như một tử tội đang tiến đến đoạn đầu đài. Những học trò đèn khu-ya từ bốn phía đổ dồn về cổng trường. Người nào cũng vui vẻ, nói chuyện như pháo ran. Ai cũng thư thái, điềm nhiên, hồn hậu. Tôi thèm được như họ. Tôi đi tìm những nhỏ bạn chung số phận. Tôi nghĩ thầm chỉ những người cùng chung một cảnh ngộ khốn cùng mới cảm thông nhau thật tình. Hơn nữa tôi thấy cần được nói. Phải nói, nói bất cứ gì để giải

tỏa những khắc khoải, những tắc nghẹn ngụt cháy trong tâm tư. Vẫn không đứa nào tìm ra được một ánh sáng cứu tinh. Chỉ còn một cách đã dùng đêm qua: năn nỉ. Chuông reo. Các tà áo trắng lại tuôn ra, chạy về trước cửa lớp xếp hàng, chờ giáo sư đến. Còn lại mấy con vạc lạc đàn đau khổ vẫn đứng trong văn phòng bà hiệu trưởng. Nhỏ Thanh được đẩy lên như một đại diện để xin bà hiệu trưởng ân huệ. Vẫn không lay chuyển, bà nói: “thì các chị đã không muốn học thì tôi cho nghỉ luôn chứ gì” – và “tôi có bốn phận phải duy trì kỷ luật học đường” – và “các lớp ngày chưa bao giờ xảy ra những chuyện như vậy... Tôi thấy lớp đêm mới được có hai năm mà biết bao nhiêu chuyện” – và “tôi bắt buộc phải áp dụng kỷ luật để làm gương cho các chị khác” – và cuối cùng “... các chị đi ra cho tôi làm việc”.

Chúng tôi vẫn bất động. Một đứa lên tiếng xin thì cả đám họa theo. Có tiếng sụt sùi. Có những bàn tay đưa lên thấm những giọt nước lăn dài trên má. Tôi nghĩ trong đầu nhìn cảnh này chắc không trái tim nào không rung động. Một lúc sau, ý nghĩ này của tôi dường như được chứng nghiệm trên khuôn mặt khắc khổ của bà hiệu trưởng. Đã có một cái gì khang khác trong ánh nhìn của bà. Đó là một tia hy vọng yếu ớt, mỏng manh lóe lên. Có lẽ nhiều nhỏ bạn cũng đã nhận ra nên kiên nhẫn không bỏ cuộc. Tôi thoáng nhớ một danh nhân nào đó đã nói: Cứ xin mãi, xin hoài, cuối cùng người ta cũng phải cho mình, không vì thiện tâm thì cũng vì để khỏi bị quấy rầy nữa. Tôi thầm nghĩ trong đầu cầu xin cho câu nói trên đúng trong trường hợp này. Cuộc thử thách kéo dài gần một tiếng đồng hồ thì bất chợt bà hiệu trưởng ngưng viết,

ngẩng đầu lên, đưa mắt nhìn chúng tôi.
Giọng bà hết sức nghiêm trang:

– Các chị phải hiểu rằng học đường là môi trường để các chị học tập những điều cần thiết hầu áp dụng cho cuộc sống mai này. Nếu phá vỡ kỷ luật thì việc giáo dục sẽ trở nên vô ý nghĩa. Sở dĩ câu chuyện đáng tiếc xảy ra đêm qua, chỉ vì các chị đã không tuân giữ nội qui, lai vãng sang khu vực nội trú của lớp ngày. Sau đó thay vì cử một hai người lên trình bày với tôi, các chị lại làm reo, không chịu lên lớp học... Lỗi của các chị rất nặng, tuy nhiên đây là lần đầu, và tôi hy vọng cũng là lần cuối cùng, tôi rút lại quyết định sa thải các chị, nhưng đề nghị các chị ghi nhớ, tôi yêu cầu mỗi chị, trong thời hạn hai ngày, phải mời ba má hay người đại diện ba má tới đây ký giấy bảo đảm, để sau này nếu còn xảy ra nữa thì

dĩ nhiên không ai được khiếu nại điều gì... Thôi bây giờ các chị ra văn phòng giám thị lãnh giấy vào lớp.

Chúng tôi đồng loạt cảm ơn bà hiệu trưởng rồi kéo nhau ra. Có đứa đã khúc khích cười ngay được. Nhỏ Thanh nheo bên mắt, ba hoa đó tao đã nói mà, sức mấy mà dám đuổi, chỉ dọa già nhau thôi. Câu nói của Thanh bị nhiều nhỏ khác phản đối – Xí, lúc này sao không giỏi nói như vậy với bà đi – Xạo hoài, tao thấy mày khóc to hơn cả. Những gót chân sáo liến thoắng chạy lên cầu thang, vào lớp. Giáo sư đang giảng bài, ngừng lại, đón lấy “giấy cho phép vào lớp” từ tay nhỏ Thanh, nói:

– Xin chia mừng đã tai qua nạn khỏi!

Cả lớp cười. Chỉ mình tôi vẫn chưa thể nhếch mép. Với tôi, vấn đề vẫn còn

như nguyên, không giải quyết gì được cho tôi. Thấy các bạn vui, tôi khổ thêm. Trước đây còn có người đồng cảnh ngộ, cùng tâm trạng, tôi cảm thấy như được chia sẻ nỗi niềm, nhưng bây giờ thật sự tôi đã lẻ loi, đơn độc. Mời ba? Mời mẹ? Tôi đã trót nói dối với ba mẹ đêm tôi cùng nhỏ Thanh bỏ học đi chơi phố là quá giang xe của một người bạn cùng lớp. Hơn nữa, nếu ba mẹ biết được sự thật thì bao nhiêu niềm tin, hy vọng mà ba mẹ vẫn dành cho tôi, đứa con gái đầu lòng, sẽ gãy vụn, tan loãng. Ba mẹ sẽ khổ. Tôi không bao giờ muốn vậy. Tôi không có quyền làm cho cuộc sống của ba mẹ vốn đã quá cực nhọc, quá thấm đẫm mồ hôi, nước mắt lại dấy đầy thêm những tiếng thở dài. Thật ngao ngán. Tôi gục đầu xuống bàn để mặt cho nước mắt tuôn chảy, để mặt cho thầy ngó, bạn bè nhìn. Chung quanh đối với tôi không còn nghĩa lý gì...

Lại một đêm nữa thức trắng. Lại một ngày nữa nhạt nhẽo. Lại một buổi học nữa ghen ngào. Nhỏ Dung sau hai lần đón tôi không được viết một mảnh giấy nhờ nhỏ Hồng trưởng lớp đưa lại cho tôi: “Huyền, tao thấy chúng mình giận nhau phi lý quá. Muốn gặp mày lắm để nói chuyện này quan trọng. Dung”. Phải “phi lý” quá. Tất cả đều trở thành phi lý. Khi người ta không thiết sống nữa thì không có gì có thể lưu luyến họ lại. Tan trường, tôi thấy anh Long đến đón nhỏ Dung. Mặc cảm đũa nói dối dấy động trong tôi. Tôi tránh đi lối khác. Giá như những lúc trước, gặp anh, không chờ anh gọi, tôi đã ủa tới, vui như mở hội. Nhưng đêm nay, đã có sự đổi thay, khác biệt. Anh Long ạ. Em không thiết gì nữa. Chắc nhỏ Dung đã kể cho anh nghe chuyện của em? Em đang buồn, đang khổ đến tận cùng trời đất. Trong em hiện là mùa đông lạnh

buốt. Không ai hiểu em, an ủi, dỗ dành em được. Kể cả ba, cả mẹ và cả anh nữa. Mấy cái kẹo, quả ô mai, châu kem, châu ciné hay những câu pha trò hoặc giọng nói trầm ấm mà anh vẫn hay dùng để làm vui “cô bé” mỗi khi “cô bé” buồn hay giận anh, bây giờ những phương tiện nhiệm mầu cố hữu đó của anh cũng không thể có tác dụng sưởi ấm hồn em, cứu em ra khỏi vực thẳm hiện hữu. Em đã lớn rồi, em có nỗi buồn riêng mà chỉ mình em cam chịu. Không ai có thể san sẻ được cho em. Thôi anh chở nhỏ Dung về đi. Anh nói với nó là em không giận nó đâu, thương nó nhiều là đằng khác. Anh về nhé. Đừng nhìn em với cặp mắt đó nữa anh. Em không thích ai thương hại em. Kia, ba đang đứng đón em kia rồi. Em lại phải đóng kịch, tạo một thể diện bình thường để ba khỏi nghi. Em về, anh nhé.

Đêm nay, kỳ hạn chót mà chúng tôi phải mời ba má đến để ký giấy bảo đảm hạnh kiểm của con mình. Mấy nhỏ bạn cùng cảnh ngộ đã thực hiện đúng lời đòi hỏi của bà hiệu trưởng. Chỉ còn mình tôi sót lại. Thái độ của tôi đêm nay là liều. Kết quả ra sao tôi cũng đành đón nhận. Những nhức buốt nội tâm dường như đã làm tôi chai lì. Tôi xếp hàng lên lớp như các nhỏ bạn. Nhưng đang giờ học, văn phòng cho người đem giấy đòi tôi xuống. Một nỗi lo lắng ập tới và tràn ngập trong tôi. Cái bướng bỉnh do sự đường cùng tạo ra trong tôi tan biến. Tôi trở lại với những yếu đuối của một kẻ đơn độc. Bước xuống cầu thang mà tôi tưởng đang chơi vơi trên mây. Thành vịn cầu thang như lỏng lẻo. Con đường xoáy

trôn ốc quấn lấy những bước chân. Và tôi đã suýt ngã. Thôi hết rồi. Chỉ còn một hai phút nữa tôi sẽ vĩnh biệt ngôi trường, giã từ bạn bè, lớp học, sách vở, ra đi trong tâm lạnh, trong nước mắt. Con lốc sẽ tung tôi lên rồi thả xuống vực thăm như có lần tôi đã chiêm bao. Tương lai. Vực thăm!

Tôi giờ bàn tay run run gõ nhẹ cánh cửa văn phòng bà hiệu trưởng. Bên trong vọng ra tiếng “mời vào” khô khan. Đứng trước mặt bà hiệu trưởng, tôi không khác gì một tội phạm lặng nghe bản án quyết định cuộc đời. Tiếng quạt trần đồng lõa với bầu không khí ngột ngạt trong phòng như muốn làm tắc nghẹn hơi thở trong lồng ngực. Sau khi viết xong dòng chữ trên tờ giấy trắng, bà hiệu trưởng ngược mắt nhìn tôi rồi chỉ tay vào chiếc ghế:

– Chị ngồi đó đi.

Nghe giọng nói của bà hiệu trưởng, tôi có cảm tưởng như những mảnh nhọn đâm rớm máu tâm thần. Tôi vâng lời như một cái máy. Bà hiệu trưởng đưa tôi tờ giấy trắng đó, nói:

– Người nhà của chị hồi này đã lại đây ký nhận giấy bảo đảm này. Nếu chị còn tái phạm lần nữa, chắc chắn tôi sẽ không tha.

“Người nhà”? Tôi tỉnh hay mơ? Người nhà là ba? Là mẹ tôi? Mà làm sao ba và mẹ biết được? Tôi nhớ chưa bao giờ tôi hé mở về thảm trạng của tôi. Lúc chiều, sau khi đưa tôi đến trường, ba đã vội vã quay xe lại nhà người bạn để hỏi kết quả hồ sơ xin việc làm. Không lý ba đã trở lại đây? Bao nhiêu câu hỏi nổ tung trong trí óc tôi để rồi rối bời như tơ vò. Đọc đến hàng chữ cuối cùng của người viết, tôi lặng người đi trong giây

phút: ĐỖ QUANG LONG! Nếu không có tiếng nói của bà hiệu trưởng có lẽ tôi đã mê muội trên chiếc ghế:

– Chị ký rõ ràng vào góc tờ giấy đó đi.

Tôi làm theo. Như một người không còn tâm trí. Ký tên: ĐỖ THỊ MỘNG HUYỀN!

– Ông Long này là anh của chị?

– ... Dạ,

– Còn đi học không?

– ... Dạ,

– Thôi cho chị lên lớp.

– ... Dạ.

Tôi bước ra trong rã rời. Đầu óc rối loạn. Cơn ghen ghen dồn lên cổ. Tôi

gục đầu vào thành vịn cầu thang, bật khóc. Mặt tôi đầm đầy nước mắt. Định lấy vạt áo lau mặt, nhưng không hiểu sao tôi lại dùng tờ giấy đang cầm trong tay, tờ giấy tôi vừa ký tên Đỗ thị Mộng Huyền song song với tên Đỗ Quang Long.

✱

Nằm trên giường, mở mắt nhìn vào khoảng tối, tôi cố xua đuổi những ý nghĩ đang bu đầy trong đầu óc, nhưng vô hiệu. Buồn? Vui? Tôi không hiểu tâm trạng hiện giờ của tôi ra sao. Thật bất ngờ. Sự việc đến ngoài sức tưởng tượng của tôi. Anh Long tới trường nhận làm anh ruột để cứu tôi. Anh đã đổi Nguyễn văn Long thành Đỗ Quang Long cho cùng họ để che mắt bà hiệu trưởng. Thật chua xót. Có lẽ anh Long khinh tôi lắm. Đã dám

nói dối cả anh. Tôi đoán nhỏ Dung đã về kể hết cho anh Long nghe. Nghĩ mà giận nhỏ Dung. Chắc tôi sẽ không bao giờ còn dám gặp anh Long hay làm hòa với nhỏ Dung. Mặc cảm của đứa nói dối, mặc cảm tủi hổ của một đứa bạn là hố cách ngăn. Tôi không đổ lỗi cho hoàn cảnh mà chính tôi đã trở thành nguyên nhân đẩy xa đi những người thân khỏi cuộc đời tôi. Nếu tôi biết dẫn đo, chín chắn hơn trong hành động thì chắc chắn những đáng tiếc đã không xảy ra và tôi sẽ không rơi vào những nhức buốt đầu óc và những rớm máu tâm tư. Nhưng mấy khi con người sáng suốt trước hành động. Chỉ lúc thực hiện xong, hậu quả phơi bày trước mắt, người ta mới bàng hoàng, choáng váng. Tôi nghĩ phải gọi cái đêm bỏ học đi chơi là đêm định mệnh, bởi vì trong đó cuộc gặp gỡ tình cờ với anh Long đã làm thăng hoa đời tôi, cho

long lạnh hơn bông hồng đầu đời, nhưng cũng đẩy tôi vào một cảnh ngộ gió bão...

Tôi ngẫm nghĩ tại sao tôi lại hết gặp rắc rối nọ đến phiền muộn kia? Tôi có cảm tưởng cuộc đời đã đặt để khắp nơi những chiếc bẫy vô hình để chờ người đi qua là sập bẫy. Những gì tôi tưởng đã nằm gọn trong tầm tay thực ra chỉ là những bóng mờ, huyền ảo. Những ngày tháng học-trò-đèn-khuya cuối cùng của cuộc đời tôi quả thực là một vòm trời âm u, buồn thảm. Tôi chưa kịp hưởng trọn vẹn những tia nắng mỏng manh, nhưng hiếm quý của thời gian ngắn ngủi còn mặc mầu áo trắng đêm đêm thì mây đen cứ hoài hoài tràn đến. Giấc mơ nồn nà bị phá thành những mảnh vụn. Chỉ còn ba tháng nữa niên học chấm dứt, chấm dứt vĩnh viễn luôn bóng-mát-đènkhuya của

tôi. Gót chân hồng sẽ rớm máu trên sỏi đá. Hết.

Có tiếng chân đi về phía giường. Tôi nhận ra mẹ nhờ ánh đèn dầu vắn nhỏ. Tôi vội giả vờ nhắm mắt, ngủ say. Mẹ vén màn, ngồi xuống cạnh giường. Tôi nghe bàn tay đầy những vết chai của mẹ đặt lên trán. Chắc mẹ nhìn tôi đăm đăm. Mẹ thở dài nhẹ nhẹ. Tôi muốn ngồi bật dậy ôm chầm lấy mẹ để giải bày hết những niềm đau tâm hồn, nhưng không hiểu sao tôi vẫn nằm bất động. Tôi thương mẹ hơn bao giờ hết. Mấy ngày nay thấy tôi buồn mẹ nhìn tôi ái ngại. Hồi trưa lúc vắng khách hàng, mẹ nhìn thẳng vào mắt tôi, hỏi:

– Huyền, hình như con có chuyện gì lo nghĩ? Cho mẹ biết được không?

Tôi hiểu mỗi lần mẹ xưng «mẹ» và

gọi «con» là khi mẹ không giấu nổi tình cảm và muốn tỏ sự thân mật. Như một người bạn. Nhưng rồi tôi vẫn tránh cái nhìn triu mến của mẹ, chối quanh:

– Không, con đâu có gì.

– Con khỏe trong người không Huyền?

– Dạ, có.

Thật ra tôi cũng phân vân nhiều, không biết có nên nói ra không hay phải bắt đầu như thế nào. Nhưng có điều chắc chắn là tôi sợ mẹ buồn và tôi nhận thức tôi không có quyền làm mẹ buồn. Tội nghiệp mẹ. Mẹ khổ từ tấm bé. Ông bà ngoại mất sớm khi mẹ mới tròn mười tuổi. Mẹ vào đời với một lứa tuổi còn trong trắng, với khối óc non dại, với những bước chân chưa vững, đôi tay khờ khạo. Không một

ngày, một giờ được cấp sách tới trường như bao trẻ khác. Mẹ theo các anh, các chị lớn đi buôn, đi bán. Mẹ kể lại nhiều khi các bác ấy gánh hàng đi nhanh quá, tao cứ phải vừa khóc vừa chạy theo muốn đứt hơi luôn. Và khi lên 17, bằng tuổi tôi bây giờ, mẹ về nhà chồng. Hồi đó, mẹ kể tiếp, tao cũng nổi tiếng là xinh lại buôn bán giỏi nên nhiều ngấp nghé tao. Cũng có nhiều anh chàng nhà giàu, con cái của những người chức tước tới hỏi tao, nhưng tao từ chối hết; cuối cùng, không biết sao tao lại lấy ba mà là người nghèo nhất đám con trai trong làng. Tôi cười, nói đùa tại ba con đẹp giai, cốt –xì –tô. Mẹ mắng yêu bố mày a, rồi tiếp, nhưng được cái ba mày hiền lành, chịu khó làm lụng. Ông nội mày mất khi ba mày mới mười lăm tuổi. Một mình ba mày đi làm nuôi bà nội và các em – Lập gia đình, ba mẹ hoàn toàn tay trắng nên vẫn phải tần

tảo ngược xuôi để kiếm miếng ăn. Mãi sau này ba đi lính mới có đồng ra đồng vào, nhưng vợ chồng lại xa cách. Ba đóng trên tỉnh để mẹ ở lại làng; có khi cả năm ba mới về qua nhà một lần. Tôi ra đời. Sự có mặt của tôi làm giảm đi phần nào sự đơn độc của mẹ, nhưng đồng thời cũng tạo cho mẹ nhiều lo âu. Thời gian này chiến tranh đã lan tràn về đến làng. Ba đưa hai mẹ con lên tỉnh, nhưng vì đồng lương lính không thể cung ứng cho một cuộc sống thành phố nên mẹ hàng ngày phải đi bán cà –rem giúp sức với ba. Tôi được gửi cho nhà hàng xóm, suốt ngày lê la dưới đất. Rồi đến khi có đứa con thứ tư, ba bị đổi về một vùng biên thùy. Mẹ không đi bán hàng nữa, ở nhà nuôi heo và chăm sóc đàn con. Lại một lần nữa mẹ thui thủi, một mình một bóng. Mẹ kể nhiều đêm ngồi nhìn chúng mày ngủ tao không cầm được nước mắt, phần lo

ba mày cứ phải đi đánh trận luôn luôn, phần nghĩ chúng mày còn nhỏ, ruột gan tao không có lúc nào yên – Mặc dầu thiếu ăn, thiếu mặc, mẹ vẫn cho chúng tôi đi học. Mẹ bảo dù đói đi nữa tao cũng không để chúng mày ở nhà lêu lổng. Học được chữ nào hay chữ nấy, sau này ấm vào thân, cứ coi gương tao với ba mày đấy, mồ côi cha mẹ sớm lại nhà nghèo nên không cấp sách đến trường, thành phải vất vả – Cuộc sống cơ cực như vậy cứ trôi theo thời gian cho đến khi ba bị trọng thương, được giải ngũ. Mặc dầu sức khỏe suy giảm, viên đạn đồng còn nằm sâu trong mạng mỡ, ba vẫn nhận làm nhân công cho một cơ quan Huê kỳ. Mẹ buôn bán thêm cặp vào đồng lương của ba, nhờ vậy gia đình tương đối đỡ túng quẫn. Nhưng sự may mắn không bao giờ ở lại lâu trong gia đình tôi. Sau năm năm làm việc, ba mất sở làm. Mình

mẹ phải cáng đáng gia đình. Đã nhiều lần tôi muốn thôi học để phụ giúp mẹ, nhưng ba mẹ không cho. Mẹ nói thôi con rán học cho đến tú tài, có cái bằng xin việc chỗ nào cũng dễ hơn...

Đó cuộc đời mẹ, chưa bao giờ được lấy một ngày nhàn hạ, một giờ nghỉ ngơi. Mẹ âm thầm chịu đựng đến cùng độ. Mẹ không than một tiếng, không trách một lời. Tất cả vì chồng, vì con.

Như vậy làm sao tôi có thể tự mình đem đến cho mẹ một nỗi buồn, nỗi khổ vì hành động vô ý thức? Trong chị em, tôi thương ba, thương mẹ nhất. Ao ước của tôi cũng là giấc mơ của mẹ là làm sao thi đậu để đi làm phụ giúp gia đình. Mẹ chăm sóc niềm ao ước của tôi bằng những lời khuyên ngọt dịu, bằng giọng nói âu yếm, bằng hy vọng lớn mạnh, bằng những hy sinh ngút ngàn và nhất là

bằng một tình thương bao la, không lẫn ranh giới. Còn tôi, tôi cũng vun trồng giấc mơ của mẹ bằng những đêm ngồi học dưới ánh đèn khuya, bằng những gạt bỏ mọi sở thích riêng tư để vùi đầu trong sách vở, bằng những lần cố gắng phá vỡ những tủi thân của một con “vạc ăn đêm” để vươn lên, bằng những đóng khung những ước nguyện xanh tươi của tuổi mới lớn... Tôi nghĩ rằng trên đời này thật tàn nhẫn khi mình phạm tới giấc mơ đang tròn trĩnh diễm tuyệt của một người. Tôi thương mẹ và tôi nghĩ tôi không thể, hay đúng hơn, tôi không có quyền gạch một vết đen, dù bé nhỏ, vào giấc mơ của mẹ... Ý thức này đã giữ tôi lại, không để tôi bộc bạch tâm tư mặc dầu tôi đang bị dày ải trong một ngục tù gai lửa, tôi đang cần an ủi, cần điểm tựa.

Mẹ với chiếc khăn trong góc giường, đắp lên bụng tôi, dặt mùng lại rồi đi ra. Tự nhiên tôi cảm thấy sợ, cô độc. Mặt giường như rộng thênh. Gian nhà trở thành sa mạc. Tôi cần mẹ ở bên. Như một bầu vú, một đảm bảo an toàn cho tôi. Tôi muốn cất tiếng gọi mẹ ời vào với con, nhưng tiếng chân của mẹ đã xa dần...

Tôi mở mắt ra.

Bóng đen ập tới.

CHƯƠNG 5

Kết quả kỳ thi đệ nhị lục cá nguyệt thật khả quan. Tôi được xếp hạng nhất. Về Việt văn tôi cũng dẫn đầu lớp, chỉ kém về toán. Khi trao phiếu điểm và bảng danh dự cho tôi, thầy Việt văn khen: “Huyền học tấn tới lắm. Cứ tiếp tục như vậy cuối năm thi thế nào cũng đậu” – Tôi cảm thấy trong lòng một niềm vui dịu dàng lan rộng, nhưng đồng thời trong niềm vui này vẫn thoáng ngấm một nỗi lo lắng mơ hồ. Tôi nghĩ

kỳ thi đệ nhị lục cá nguyệt vừa qua dù tốt đẹp cũng chưa thể là một quyết định cuối cùng. Đó mới chỉ là một bài làm nháp cho một cuộc thử thách đầy đầy khó khăn sắp đến. Chỉ còn hơn hai tháng nữa tôi sẽ có mặt giữa hàng trăm, hàng ngàn thí sinh, những người xa lạ, chưa từng một lần gặp trong đời, trong một căn phòng hoàn toàn xa lạ của một ngôi trường cũng hoàn toàn xa lạ, để đem cái vốn học vấn nhỏ bé đã vun trồng trong suốt sáu năm trung học để đánh đổi lấy một khúc quanh mới cho cuộc đời, một khúc quanh vĩnh viễn, bỏ lại sau lưng những ngày tháng đèn khuya, những tiếng guốc khua mạnh trên mặt đường giữa đêm vắng, bỏ lại mầu áo trắng trinh nguyên, những người bạn, những con “vạ ăn đêm”, một khúc quanh sung mãn những nỗi tiếc... thế mà, chưa xót thay, tôi sẽ phải, với tất cả cố gắng, chịu khó,

đặt cho bằng được. Như một người rời bỏ bóng mát để dẫn mình vào đám cháy. Nhưng dù sao tôi cũng chấp nhận nó. Nuối tiếc, nhưng tôi sẽ không oán trách, than vãn. Đến bù cho tôi sẽ là niềm hân hoan của ba, của mẹ, của các em. Tôi thầm xin cho được kết quả mỹ mãn, như đêm nay, trong kỳ thi tới.

Tấm bảng danh dự của tôi được mấy bàn ngồi cạnh truyền nhau xem và khi trở về tôi lại kèm theo một mảnh giấy con con với những hàng chữ do nhiều người viết tiếp nối nhau:

“Nhỏ Huyền! Đừng quên khao tụi tao. Tối mai một chầu bò viên – Vịt lộn – Bò bía – Chả giò. nghe mày”.

Tôi cười, viết thêm vào ở dưới: “Chịu gấp, nhưng chúng mày ăn gì mà ăn lắm thế. Bổ thí cho mỗi đứa một ly nước

đá lạnh là... phúc lắm rồi” rồi đưa nhỏ Phượng, ra dấu bảo truyền đi. Tiếng khúc khích nổi lên sau lưng tôi. Nhỏ Thẩm ngồi sau giựt mấy sợi tóc làm tôi suýt kêu lớn tiếng. Con nhỏ chơi thật ác!

Tôi mong chóng tan học để chạy ra khoe ba, về nhà khoe mẹ. Chắc ba mẹ sẽ mừng lắm.

Đêm nay thầy Việt văn cũng nói về thi cử. Và tôi ham nghe. Những ngày tháng đầu niên học, tôi thường khó chịu với những giáo sư nào lấy thi cử ra làm con ma dọa chúng tôi phải chăm học, phải làm một sách. Chỉ bởi tôi hoảng sợ trước một viễn ảnh: đoạn tuyệt cuộc sống học-trò-đèn-khuya để vào đời. Nhưng nay, đối diện với thực tế, tôi bình tĩnh hơn.

Lớp học bỗng reo vui khi thầy Việt văn bất ngờ hứa, sau những lời khuyên chân tình:

– Chương trình học, chúng ta đã thanh toán xong. Về kết quả thi của môn Việt văn tôi rất hài lòng. Để thưởng lớp, tôi có ý định mỗi tuần lễ, kể từ thứ hai tuần tới cho đến hè, sẽ mời một nhà văn mà tôi quen biết đến lớp nói chuyện với chúng ta, vừa để chúng ta có dịp nhìn tận mắt những người mà chúng ta hâm mộ qua tác phẩm, vừa để chúng ta thâm nhận một vài kinh nghiệm do chính các nhà văn đó nói trực tiếp với chúng ta...

Thầy chưa nói hết câu, nhỏ Thanh đã hét lên:

– Mời Mai Thảo, thầy!

Rồi cả lớp nhao nhao theo:

- Duyên Anh, thầy!
- Nhật Tiến!
- Quyên Di!
- Nguyễn Đình Toàn, thầy!
- Nhã Ca!
-

Thầy mỉm cười, giơ tay ra hiệu cho lớp lấy lại tinh lặng:

– Rất tiếc tôi chưa được hân hạnh quen biết những nhà văn lớn, nhưng tôi nghĩ nếu mời, họ cũng không từ chối, vì thực ra những người cầm bút họ rất cởi mở, không kiêu kỳ, thích được gặp gỡ độc giả. Tuy nhiên khởi đầu tôi sẽ mời những người bạn của tôi trước, những nhà văn này chuyên viết về lứa tuổi mới lớn, rồi tiếp theo là những người viết về

lúa tuổi... đã lớn, đã già... Như vậy được không?

– Được, thầy!

– Hoan hô thầy!

Lại vẫn nhỏ Thanh lí lắc đứng lên:

– Thưa thầy, mời cả những nhà văn viết về tuổi... đã chết, thầy!

Lớp cười ồ lên. Thầy vẫn vui vẻ:

– Chấp thuận! Để tôi xuống... âm phủ mời nhé.

– Mời ai thầy?

– ... Tôi!

Lớp lại cười. Bầu không khí trở nên thân mật. Như một gia đình. Trong những giáo sư phụ trách năm nay, tôi biết, không phải mình tôi, nhiều nhỏ

khác trong lớp đã dành thiện cảm cho thầy Việt văn. Chỉ tại thầy hiểu, sống gần tuổi trẻ, cảm thông với hoàn cảnh của học trò đèn khuya. Nhớ lại đêm đầu thầy bước vào lớp, tôi như còn sống trong một cảm giác dịu dàng. Tôi những tưởng bộ mặt nghiêm nghiêm của thầy sẽ là dấu hiệu của một khát khe gò bó, đóng kín, nhưng chỉ sau hai giờ đầu, những cảm nghĩ trên nhẹ tan, nhường chỗ cho những hy vọng, cho gần gũi, kính mến. Thầy nói rằng thầy đến lớp thích với tính cách là một người bạn hơn là một giáo sư vì chỉ với bạn chúng ta mới dễ cảm thông, dễ chân thật. Và xin mọi người đừng coi lớp học như một nhà tù với những kỷ luật nghiêm khắc, nhưng hãy quan niệm như một gia đình, trong đó có những vui, buồn, nhưng cũng có tình thương và cởi mở, có đối thoại giữa

những người thân với nhau... Thầy còn nói thêm rằng:

– Tôi rất cảm thông hoàn cảnh của những học sinh lớp đêm. Cứ kể như đó là một sự thiệt thòi đi, vì trong lúc thiên hạ sửa soạn dùng cơm chiều thì học sinh lớp đêm nhịn đói đến trường, trong khi mọi người, sau một ngày hoạt động được nghỉ ngơi thì học sinh lớp đêm lại vẫn phải tiếp tục làm việc bằng trí óc, phải chống trả với mệt mỏi, với những cơn buồn ngủ... dưới ánh đèn khuya, tuy nhiên khi ghi tên dự thi vào lớp đêm, mặc nhiên chúng ta đã chấp nhận một sự chiến đấu, một ý muốn khuất phục hoàn cảnh, một hoài bão vươn lên... thì chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng đi hết đoạn đường trung học còn lại. Chúng ta tin tưởng vì không có sự cố gắng nào lại không được đền bù.

Tinh thần gia đình, cởi mở và đối thoại trên đây thầy đem ra áp dụng trong suốt niên học. Thành thử những giờ Việt văn thường đem lại nhiều vui thích, nhiều thoải mái. Những bài cổ văn khô như củi vẫn được kèm theo những nụ cười, những tươi mát. Thỉnh thoảng thầy vẫn dành mười, mười lăm phút cuối giờ học để “đi ra ngoài đời một chút”. Thầy bày tỏ quan niệm “học đường là nơi chúng ta đến để thu nhận, dự trữ một số vốn để áp dụng sau này cho cuộc đời thì tại sao chúng ta lại tránh né không dám nói tới những gì liên quan đến cuộc đời? Miễn là đứng đắn và thẳng thắn. Tôi sẽ trả lời hết những câu hỏi do lớp nêu ra...”. Nhỏ Phượng giơ tay, xin nói:

– Thưa thầy, cả về tình yêu?

– Cả về tình yêu. Đó là vấn đề mật thiết nhất với con người chúng ta.

Và thầy đã chiếm được sự cảm kính của học trò.

Hai giờ học sau qua chóng. Chuông reo. Như những con ong vỡ tổ, các bàn đầu ủa ra một lượt. Tôi và một vài đứa chạy lên vây quanh thầy Việt văn hỏi tiếp về câu chuyện mời văn sĩ đến lớp. Nhỏ nào cũng muốn biết tên của nhà văn sẽ được mời đầu tiên. Nhưng thầy vẫn trả lời tôi chưa dự định mời ai. Còn để xem ai rảnh vào tối thứ hai tới tôi mới «xách» đến được chứ. Nói trước rồi không mời được lớp lại «kiện» tôi thì sao?

Lúc sau tôi ra khỏi lớp, vội vã xuống cầu thang. Tôi muốn đi nhanh ra với ba để khoe kết quả kỳ thi. Mấy nhỏ bạn thấy tôi, gọi ê, cô tú tương lai. Tôi quay lại, mỉm cười, giơ tay vẫy rồi chen vào đám đông. Vừa thoát ra khỏi những hàng xe, lớp người, chân tôi bỗng khựng lại khi

tôi nhìn thấy ba đang đứng nói chuyện với anh Long. Nhỏ Dung cũng đứng gần đó, hướng mắt về phía cổng trường như muốn tìm ai. Vẫn chưa quên câu chuyện bỏ học rồi bị đuổi nhưng sau được anh Long cứu, tôi muốn lùi gót. lách mặt nhưng đã muộn; nhỏ Dung nhận ra tôi, gọi lớn:

– Huyền! Huyền!

Ba và anh Long quay lại cùng một lượt. Tim tôi đập mạnh; đôi chân luống cuống. Tôi lo lo. Anh Long lên tiếng trước:

– Huyền giỏi quá, anh vừa nghe Dung nói Huyền đứng nhất kỳ thi đệ nhị lục cá nguyệt.

Tôi không biết trả lời sao, chỉ thoáng nghĩ nhỏ Dung thiệt tẻ, cái gì cũng đem

nói với «người ta». Mà sao nó biết nhanh thế. Chắc có nhỏ nào trong lớp đi phao tin đây mà – Nhỏ Dung nắm lấy tay tôi, nói chờ bồ mãi. Nó tự nhiên, như đã không có tin gì xảy ra. Ba vẫn đứng yên, khoanh tay trước ngực. Tuy nhiên trên khuôn mặt của ba, tôi đọc được những nét vui mừng, hãnh diện. Sau những phút đầu bối rối, ngượng nghịu tôi cũng đã lấy lại được vẻ tự nhiên. Tôi hỏi ba một câu băng quơ:

– Ba tới lâu chưa ba?

– Cũng mới thôi. Tới đây gặp cậu Long, nói chuyện được một lát thì con ra.

Câu chuyện giữa chúng tôi xoay quanh việc học và thi cử. Thỉnh thoảng tôi phải cúi xuống hay nhìn đi chỗ khác để tránh ánh mắt của anh Long. Một điều

làm tôi chú ý là trong những câu nói với tôi, anh Long đã dùng tiếng «Huyền» để thay thế tiếng «cô bé» thường dùng. Điều này làm dạt dào thêm niềm vui trong tôi. Bây giờ thì ba và anh Long nói chuyện riêng. Một hình ảnh thân mật hiện ra trong đầu làm tôi cảm thấy thẹn thẹn. Tiếng nhỏ Dung vẫn liến thoắng bên tai tôi. Nó kể thật nhiều chuyện. Như để đền bù những ngày hai đứa giận nhau. Tôi hỏi nhỏ Dung kết quả kỳ thi lục cá nguyệt, nó trả lời lớp nó chưa phát phiếu điểm và các giáo sư chưa phê xong. Tôi cũng thuật lại cho Dung nghe việc thầy Việt văn dự tính mời một số nhà văn bạn của thầy tới lớp nói chuyện. Nhỏ Dung nói lớn vậy sao, thích quá há, đến tối đó, mà nhớ nhắc tao, tao lên dự với. Trao đổi những mẩu đối thoại vụn vặt, nhưng tuyệt nhiên hai đứa không nói với nhau một điều gì liên quan đến chuyện cũ.

Con đường trước mặt trường học đã vắng người. Bên trong, trừ vùng ngọn đèn gắn trên tấm văng thông cáo, còn các tầng nhà đều chìm trong bóng tối mờ nhạt, im lìm, buồn bã. Trước cổng còn vài con «vạc ăn đêm» đứng chờ người nhà tới đón. Tôi bắt tội nghiệp mấy nhỏ đó. Tôi nhớ lại cũng đã có lần ba tới muộn vì xe hư dọc đường; tôi phải đứng chờ cả tiếng đồng hồ trong bốn chồn, lo sợ, rồi khóc. Sợ nhất là lâu lâu lại một thằng đàn ông dừng xe lại, chọc ghẹo thật nham nhở. Không người con gái nào ra đường ban đêm lại không cảm thấy những đe dọa, huống gì những học trò đèn khuya chúng tôi lạc lõng, đơn côi bên vệ đường. Những bất trắc, hiểm nguy chỉ chờ lúc thuận tiện là ập tới. Chính những giây phút này người ta mới thấy rõ thân phận của những học trò đèn khuya.

Tiếng ba gọi cắt đứt ý nghĩ của tôi:

– Huyền, thôi về con.

Tôi nhắc nhở Dung thêm một lần nữa điều tôi đã nói với nó lúc nãy:

– Chiều mai nhớ đi sớm đó.

– Yên chí. À mà tính rủ những nhỏ nào?

– Mấy đứa ngồi cạnh tao thôi.

– Được rồi, tao cho mà cháy túi luôn.

Chúng tôi cười. Xe của ba đã nổ máy. Khi chào anh Long, tôi đánh bạo nhìn sâu vào mắt anh. Như để cảm ơn anh đã đưa tôi ra khỏi cảnh ngộ đần rối. Như để truyền đến anh niềm lâng lâng hiện hữu trong tâm hồn. Như để nói với anh những gì tôi không bày tỏ được. Anh

cũng nhìn lại tôi; ánh mắt thật dịu; giọng anh thật nhẹ:

– Huyền về nghe. Đêm ngủ ngon.

Tôi ấp úng trong cổ họng:

– Dạ... Cảm ơn anh.

Ba bắt tay anh Long rồi rồ máy. Tôi ngoái cổ lại, giờ tay làm như vậy nhỏ Dung, nhưng thật ra trong thâm tâm tôi muốn dành cử chỉ chân tình này cho riêng anh Long. Anh Long mà thôi.

Trên bầu trời, đêm nay, đây sao lấp lánh.

Có thể nói từ khi học lớp đêm, chưa bao giờ tôi dùng cơm ngon như đêm nay. Chỉ tại trong tôi đang ngập tràn một niềm vui khó tả. Tôi không còn thấy như những đêm trước vị ngội lạnh của thức

ăn, vị khô cứng của những hạt cơm, sự khuya khoắt của giờ giấc cũng như sự mệt mỏi của thân xác và trí não. Hình ảnh anh Long và giọng nói của nhỏ Dung hiện đến, rõ rệt khiến tôi có cảm tưởng như có thực. Tôi không ngờ cơn biến động lại trở lại bình yên dễ dàng đến thế. Tôi những tưởng sẽ không bao giờ còn dám gặp lại anh Long và nhỏ Dung. Cuộc gặp gỡ hồi nấy cho tôi thấy rằng sự khắc khoải của tôi chỉ như tấm màn nhện trên cành cây, chỉ cần một cơn gió cũng đủ làm đứt hết. Điều này cũng cho phép tôi nghĩ rằng mọi việc trên đời đều có một kết thúc của nó, rồi đều sẽ êm xuôi, bằng cách này hay cách khác. Miễn là tới lúc thích hợp. Một ngày trước có lẽ tôi đã quá quan trọng hóa vấn đề. Nhưng biết sao, ở tuổi mới lớn ai chả vậy, cứ hay nhìn cuộc đời qua ngõ những khó khăn;

nhưng rồi chính những hoàn cảnh lại tạo sự hăm hở sống cho tuổi trẻ.

Tôi không nghĩ ngợi gì nữa. Tiếng ba mẹ nói chuyện rì rầm trên nhà. Tôi ngừng nhai cơm, lắng nghe. Tại sao lại có tên tôi, tên anh Long trong câu chuyện? Tôi bỏ dở bữa ăn ra bàn rót nước. Chát nóng của ly nước chè làm tôi tỉnh táo hơn. Tôi ngạc nhiên vẫn thấy ba mẹ nhắc đến tên tôi và anh Long. Khoảng cách từ nhà xuống bếp khá dài khiến tôi không hiểu rõ đầu đuôi. Chừng tôi chợt đoán ra câu chuyện, tôi cảm thấy mặt mũi nóng ran. Tôi đưa ly nước lên miệng uống cạn để trấn tĩnh sự bối rối. Tôi có cảm tưởng như có một cái gì mới lạ lắm sắp đến với đời tôi. Tôi không dám đi lên nhà, sợ nhìn thấy ba mẹ. Thu dọn xong, tôi lén vào giường. Cơn thèn thẹn vẫn bám trên da thịt. Tôi quơ chiếc chăn ôm vào lòng.

Cho đỡ trống trải. Mãi lâu lắm tôi mới trở lại trạng thái bình thường.

Tôi đuổi tay chân cho thoải mái. Đã hơn một tháng, đêm nay tôi mới được rảnh rang như thế này. Kỳ thi đệ nhị lục cá nguyệt làm tôi tối tăm mặt mũi. Bài vở dồn dập. Sáng nào tôi cũng phải dậy sớm để ôn bài, sau đó sửa soạn hàng cho mẹ. Thấy tôi gần thi, mẹ cũng bảo hay mày ở nhà ít bữa đi, nhưng tôi trả lời không sao đâu mẹ ạ. Nói vậy nhưng tôi lo lắng vô cùng. Tôi dự định lợi dụng kỳ thi cuối năm này học thật kỹ các môn để sửa soạn luôn cho kỳ thi thực sự. Sợ rằng nếu đổ dồn vào thời gian cuối có thể tôi sẽ luống cuống, vội vã mà không đạt được ý muốn. Thành thử cứ ngưng tay được phút giây nào tôi lại cầm đến sách. Ngay ở ngoài chợ, khi hàng vắng khách, tôi lại học. Đêm ở trường về, mặc dầu cũng

đã mỗi mẹt, tôi vẫn thắp đèn ngồi học đến quá nửa khuya. Tôi nghĩ đến những nhỏ bạn cùng lớp và thấy nhiều đứa may mắn hơn tôi. Ban ngày, nếu không đi học thêm sinh ngữ hay một môn học còn kém nào đó, chúng ở nhà làm những gì mình thích hoặc kéo tới nhà bạn nói chuyện phiếm hay cùng lắm phụ giúp mẹ trong những công việc vặt như giặt giũ nấu nướng. Chúng thừa thời giờ để học. Nghĩ vậy nhưng tôi không ghen tị. Những đêm đèn khuya hay đúng hơn cả dĩ vãng đã dạy cho tôi biết mỗi người có một định mệnh, một hoàn cảnh. Không ai giống ai. Tuy nhiên ai cũng phải đi trọn con đường của mình, phải sống cuộc đời của mình. Có điều người ta băn khoăn chỉ vì không biết trên đường đi, trong cuộc đời và ở đoạn cuối có sẵn những gì. Chính tôi cũng đã gặp vấn nạn này, hình như nhiều nhất kể từ khi tôi bước

vào một giai đoạn mới của cuộc đời, giai đoạn tuổi mới lớn. Nhưng giờ thì tôi bình thản lắm. Và tôi cầu mong được như vậy mãi mãi.

✱

– Chiều nay ba khỏi cần đưa con đi học. Con đi xe Lam.

– Sao mà con đi sớm vậy? Mới hơn bốn giờ.

– Con có hẹn với nhỏ Dung.

– Thế còn lúc về?

– Ba đón con, nghe ba.

– Ừ.

Tôi cầm cặp táp chạy vòng xuống nhà dưới tới bên mẹ đang ngồi nhặt rau, nói thầm vào tai:

– Mẹ cho con... ít chục.

Mẹ ngừng tay, lấy trong túi ra tờ giấy năm mươi đồng. Tôi phụng phịu:

– Ít vậy mẹ?

– Thì mày vừa nói ít chục là gì. Với lại đi xe Lam thì cần gì nhiều.

– Không phải. Con có chuyện cần.

– Chuyện gì?

Tôi không muốn giấu mẹ ý định khao mấy nhỏ bạn trong lớp như đã hứa đêm qua, nhưng tôi ngập ngừng mãi không biết phải nói sao cho gọn, cuối cùng đành nói vòng vo:

– Chuyện này cần ghê lắm.

Mẹ đưa thêm năm chục nữa. Tính nhẩm trong đầu con số bạn hữu, tôi thấy

số tiền này cũng chưa đủ. Tôi lập lại câu nói hồi nãy:

– Ít vậy mẹ?

Mẹ nhăn mặt:

– Con này hay chưa? Mà tiêu cái gì thì phải nói rõ tao mới biết đường mà mò chứ.

– Tụi bạn đòi con... khao.

– Khao gì?

– Thì cái vụ con được bảng danh dự hồi tối qua đó.

– Ủi giào, vẽ vời! Mai mốt thi mà không đỗ thì chết với tôi.

Vừa nói mẹ vừa lấy thêm tờ giấy một trăm. Tôi cười khúc khích, đỡ lấy tiền. Tôi cũng dặn mẹ tối mẹ đừng để phần

cơm con. Trước khi quay đi, không hiểu sao lúc đó tôi lại ngồi xuống cạnh mẹ, gọi thầm:

– Mẹ!

Mẹ ngược mắt nhìn tôi, vẻ bối ngỡ:

– Gì nữa cô?

– ... Con thương mẹ!

Mẹ bật cười, mắng yêu:

– Bố mày a, tưởng gì. Lấy chồng được rồi đó cô ạ. Trẻ con mãi!

Tôi kêu ư, mẹ nói kỳ quá, con hổng chịu đâu, rồi chạy nhanh ra ngoài. Ba hạ tờ báo xuống, nói vọng theo:

– Phải cẩn thận xe pháo đấy.

– Dạ!

Tôi cười thầm. Gớm ba làm như con còn bé lắm mà phải dặn. Nhiều lúc nghĩ “giận” ba mẹ ghê vậy đó. Những chuyện thật nhỏ nhất ba mẹ cũng nhắc chừng – Ra đường phải nhìn trước nhìn sau, không có xe hãy băng qua – Tối đi học, con Huyền nhớ đem theo cái áo len, đem về lạnh lại đau – Con gái thì phải ăn nói cho nhỏ nhẹ – Mày ăn uống như vậy à... Tôi nghĩ những lời chỉ dẫn đó không cần thiết nữa. Bởi vì tôi không còn nhỏ dại gì. Dĩ nhiên tôi không muốn ai tham dự vào thế giới riêng của tôi. Tôi thích được tự mình tổ chức nếp sống, làm chủ những ý nghĩ và việc làm của tôi. Tôi thấy tôi đã lớn. Trái tim tôi đã biết rung động. Tâm tư cũng đã có những vương mắc. Trí óc đã biết thấp sáng một hình ảnh. Ước vọng đã phong phú dự tính mỹ miều của tương lai. Tôi cảm thấy mình đứng đắn và quan trọng hẳn lên. Thế mà ba mẹ cứ

lo cho “con bé Huyền này”.

Ra tới đầu ngõ, tôi gặp con Thảo đang đứng khóc. Dừng lại, tôi hỏi nó tại sao. Thảo chỉ tay ra đường, mếu máo:

– Anh Toàn không cho em đi theo.

– Thế anh Toàn đâu rồi?

– Ở bùng binh ý.

Tôi cho Thảo năm đồng bạc kẽm rồi dỗ nó đi về kéo mẹ la. Nó nín ngay. Tôi lấy khăn tay lau nước mắt còn ướt sũng trên khuôn mặt xạm nắng của nó. Tí xót xa trong lòng. Mỗi lần nghĩ đến các em còn nhỏ, tôi như chẳng còn thiết tha gì nữa, ngoài ước nguyện đi làm cho các em ăn học đến khôn lớn.

– Thôi cũng đi về nghe. Tối về chị mua bánh cho.

- Chị đừng cho anh Toàn cơ.
- Ủa.

Tôi đứng nhìn cho Thảo tung tăng chạy đến khuất bóng mới quay ra. Nhưng khi vừa ngẩng mặt lên tôi bỗng bắt gặp một người đứng nhìn tôi từ bao giờ. Tôi đỏ bừng mặt và thấy chân tay mình thừa thãi. Tôi đã biết người đó là ai rồi. Chiều nào cũng vậy anh chàng này như đứng đón tôi đi học ngang là nhìn theo và đêm nào trở về tôi cũng thấy anh chàng đã đứng tựa trước cửa. Tôi bực mình vì cái nhìn đến sổ sàng của anh chàng. So với anh Long, chàng này thua xa. Người đầu mà có vẻ lì lợm, mặt lúc nào cũng như đăm chiêu, đầu tóc bù xù như chẳng bao giờ được chải lấy một lần. Tôi nghe mấy đứa bạn cùng xóm nói anh chàng đó là một sinh viên văn khoa. Tôi không tin, nhưng tôi cũng không tìm biết sự thật

về anh chàng. Không cần thiết. Ngay sự có mặt của anh chàng trên bước đi ngang của tôi cũng không tạo được sự lưu tâm nơi tôi. Tôi biết có ít nhất hai, ba đứa trong xóm khoái anh chàng và chiều chiều thường kéo nhau ra đầu ngõ, nói cười thật lớn tiếng cốt để lôi sự chú ý của anh chàng. Tôi cười cười cho rằng mấy đứa bạn vô duyên. Riêng tôi, mỗi lần thấy anh chàng tôi lại... ghét cay ghét đắng. Tôi nhớ tới anh Long để xóa diệt hình ảnh của anh chàng này.

Tôi giận tôi đã bối rối vì một chuyện không đâu. Thôi không nghĩ nữa, tôi bước nhanh hơn ra đường phố.

Trường học vắng tanh. Các lớp ngày còn học. Tôi đi ra nơi hẹn với mấy nhỏ bạn. Đó là một quán hàng nằm phía trái ngôi trường. Gọi là “quán hàng” cho có tên vậy thôi. Thật ra chỉ là một mảnh

vườn mà gia đình ông cai chùa “biến chế” ra để “câu” các nữ sinh bằng những trái cây, gói ô mai, những ly nước chanh, xí muội và một vài thức ăn thường được con gái ưa thích. Nhưng nơi đây thơ mộng. Những chiếc bàn, chiếc ghế nhỏ nhỏ, xinh xinh được xếp rải rác trong vườn. Ngoài ra chủ nhân còn mắc hai, ba chiếc võng vào các thân cây để “khách hàng” ngồi hay nằm. Về đêm lại có ánh đèn mầu tạo cho khu vực một không khí thi vị. Ban ngày, nơi này là thế giới của học sinh ngày, nhưng chiều đến chúng tôi lại chiếm độc quyền. Khởi đầu thỉnh thoảng một vài bọn con trai các trường khác cũng kéo tới, nhưng sau có lẽ cảm thấy lạc lõng, lơ lửng giữa những tà áo trắng, giữa những cái nguýt, những lời nói bóng nói gió... của chúng tôi, chúng không còn bén mảng tới nữa. Khi nào đông, chúng tôi trở nên mạnh bạo lắm.

Nhỏ Dung đến trước tôi. Thấy tôi, nó chạy ra. Tôi hỏi Dung:

- Tụi nó tới chưa?
- Mới có hai đứa.
- Nhỏ nào vậy?
- Con Phượng, con Hoa.
- Tụi mình cứ vào trước đi.

Chúng tôi gọi mỗi đứa một ly chanh muối. Một lúc sau mấy nhỏ bạn đến đông đủ. Bây giờ cả khu vườn vang đầy những tiếng nói cười của chúng tôi. Đứa đòi tôi cho ăn bò bía, đứa thích bì cuốn. Bà chủ quán nhìn chúng tôi cười. Cảnh này không lạ gì với bà, diễn ra hàng ngày. Bà thường tùm tùm bảo các cháu vui như vậy bác thích lắm. Thấy bà dễ dãi, nhiều đứa đòi ăn chịu. Bà cũng bằng lòng. Học

trò đèn khuya trường tôi vẫn gọi bà bằng má. Nhỏ Loan thường nói đùa tiếc rằng bà í không có con trai, nếu có thì nhất định tao sẽ làm đơn xin làm con dâu vô điều kiện.

Câu chuyện của chúng tôi lúc đầu quay quanh việc thi cử sắp đến. Nhưng sau nhỏ Hoa nói thôi tụi bay ơi đừng bàn tới nữa nghe nhức đầu và tốn thọ lắm, nói cái gì khác đi, lại được chuyển về các thầy, các cô, trong đó có việc giáo sư Việt văn hứa mời văn sĩ tới lớp nói chuyện. Đề tài nay gây nhiều thích thú cho những lời bàn tán. Đứa đoán nhà văn này, đứa quả quyết nhà văn kia. Ở lứa tuổi mới lớn này, chúng tôi hay mơ mộng, mà những cuốn tiểu thuyết, những bài thơ trữ tình là những chất xúc tác cho tâm hồn. Các văn thi sĩ đã trở thành thứ thần tượng. Thường đứa nào cũng chọn một tác giả

làm “của riêng” mình. Chúng tôi thuộc thơ hơn thuộc bài. Những cuốn sổ dây cộm, những chồng giấy phơi luya xanh, hồng đầy những bài thơ về tình yêu. Trong lớp nhiều khi chúng tôi như chăm chỉ chép bài do giáo sư đọc, nhưng thật ra đang nắn nót từng hàng chữ của một bài thơ. Những kỷ niệm này, tôi nghĩ, mãi mãi là chất xanh tươi cho cuộc đời. Bây giờ và sau này nữa.

Chúng tôi ngồi tán chuyện cho đến giờ vào học. Đứng lên, nhỏ Hoa vỗ tay vào bụng:

– No quá tụi bây ơi. Răng học được chừ? Bắt đền nhỏ Huyền đấy.

– Sướng chưa!

Dung xen vào:

– Cho mày chết Hoa ạ, ai bảo tham ăn.

Như không để ý đến lời của Dung, Hoa nói với một giọng sốt sắng, như vừa chợt tìm ra một điều gì mới lạ:

– Tao đề nghị với tụi bây: theo “ban C” tối nay đi.

Ý kiến của nhỏ Hoa bị phản đối ngay. Chuyện cũ vẫn chưa phai mờ trong ký ức.

– Thôi mày ơi, bộ lần trước chưa tổn sao?

– Mày có điên không đấy hả Hoa?

– Nó ăn no rồi đâm lú mề đấy mày!

– Sức mấy!

Tôi bất chợt gặp ánh nhìn của nhỏ Dung. Như hiểu ý nhau, cả hai đứa chúng tôi đều cười. Tôi vẫn còn cảm thấy thèn thẹn mỗi lần nghĩ tới chuyện đã qua.

Hai giờ học đầu trôi thật chậm, chán ngắt. Tôi thấy nặng nặng trong bụng. Buồn ngủ ghê. Mùi nhang đốt muối của nhỏ Tuyền càng làm cay mắt. Tôi mong nhỏ Kim Hoàng mở chương trình Dạ Lan. May ra tiếng nhạc làm thức tỉnh giác quan. Nhưng không hiểu sao đêm nay nó không đem theo chiếc radio xinh xinh của nó. Tuy nhiên đến giờ ra chơi lớp học như nổ tung vì một khám phá mới của nhỏ Ánh: Con Thanh có bồ tụi bây ơi! Lúc đầu tôi giật mình. Không phải vì không biết chuyện này (nhỏ Thanh đã kể cho tôi nghe trong đêm hai đứa bỏ học đi chơi), nhưng lo nhỏ Thanh nghi ngờ tôi không giữ kín chuyện như đã

hứa. Tuy nhiên sau đó tôi an tâm và hòa mình ngay vào niềm vui của các bạn khi biết nhỏ Thanh đã vô ý để quên trong tập toán lá thư và tấm ảnh mẫu của anh chàng phi công bên Mỹ gửi về cho nó bị nhỏ Ánh vớ được. Thanh đuổi theo nhỏ Ánh giằng lại nhưng lá thư và tấm ảnh được truyền lẹ sang nhỏ khác. Mỗi đưa lớn tiếng đọc một đoạn. Tới tôi, mặc dầu đã nghe tiếng hét của Thanh: “Huyền đưa tao mày”, tôi vẫn đọc tiếp theo:

“... Không khí lạnh buốt và cảnh tuyết rơi California càng làm anh nhớ quê nhà, nhất là nhớ đến kỷ niệm của chúng mình, những lần chúng mình diu nhau đi trong nắng lửa của bầu trời Sài Gòn, nhưng những lúc đó anh không còn cảm thấy cái nóng bức, bởi vì nắng như chứa ra những bóng mát cho riêng chúng mình. Em biết tại sao không? Để

anh mượn lời của một thi sĩ để trả lời
nhé:

“Nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát

Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông.

Anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng”

... Ở nhà, em nhớ anh nhiều không?
Trong khi chờ ngày anh hồi hương, nghe
anh dặn điều này, một điều mà hằng đêm
anh cầu khẩn Thượng Đế chấp thuận và
thực hiện cho anh, cho em, cho chúng
mình:

“Giữ hộ anh màu áo lụa Hà Đông

Anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng

Giữ hộ anh bài thơ tình lụa trắng”.

Tôi đọc đến đây thì nhỏ Hồng trưởng
lớp đập bàn đến thình một cái, nói lớn:

– Nói đại là đừng cho anh bị cảm sùng cho rồi còn bày đặt thơ với thần!

Cả bọn phá lên cười. Thế là hai giờ sau không đứa nào học được gì. Tiếng thì thầm lan lan giữa các dãy bàn. Những mảnh giấy ghi các câu đối thoại được truyền đi truyền lại. Mà chủ đề vẫn là chuyện của nhỏ Thanh và anh chàng phi công. mấy lần cô giáo vịn vật dọa sẽ đuổi hết ra khỏi lớp nếu không chăm chỉ nghe giảng. Nhưng im lặng chỉ kéo dài trong ít phút rồi đâu lại vào đấy.

Tan học, tôi tìm nhỏ Dung kể cho nghe chuyện của Thanh. Sau chuỗi cười ròn tan, Dung nói một cách rất tự nhiên:

– Còn mày đấy, coi chừng tội nó biết.

Tôi không hiểu, mở tròn mắt nhìn nhỏ Dung:

– Biết gì?

– Ngay thơ nữa! Thì biết mày... yêu đó.

Thoáng nghĩ ra, tôi hơi choáng váng như vừa bước hụt chân. Đã từ lâu, nhỏ Dung nghi ngờ tôi... yêu anh Long. Thỉnh thoảng trong các câu chuyện, Dung hay nói bóng gió, gán ghép khiến nhiều lần tôi ngượng đến sượng sùng. Đêm nay nhân câu chuyện “nhỏ Thanh có bố”, Dung lại khơi dậy những đoán biết của nó. Có điều Dung coi “chuyện đó» như đã chắc chắn và... tự nhiên. Mà không hiểu sao nó lại biết được những tình cảm tôi dành cho anh Long? Tuy là rất thân nhưng chưa bao giờ tôi thổ lộ cho nhỏ Dung nghe những rung động nội tâm. Chỉ bởi tôi cảm thấy... khó nói và vu vơ quá. Không biết từ khi bước vào tuổi 17, lứa tuổi mới lớn, tôi có những thay

đổi nào trong ánh mắt, cử chỉ... đến nỗi người ngoài có thể nhận diện? Thấy tôi im lặng, nhỏ Dung tưởng tôi xác nhận, nói thêm:

– Tội nó mà “hội thảo” về mày, chắc... vui lắm.

Tôi cố gắng chống đỡ:

– Mà tao có... gì đâu.

– Đừng giấu tao nữa. Kể ra tao cũng trách mày đấy, Huyền ạ. Chuyện gì mày cũng nói cho tao nghe, trừ “chuyện đó”.

– Nhưng... tao...

– Mày có biết một văn sĩ đã nói khi yêu mắt người ta làm sao không?

– Không.

– Ban C mà mày không biết thì quả

thực dở ẹc. Văn sĩ đó nói rằng ở con mắt của những người đang yêu thường có khói!

Tôi phì cười trước hình ảnh ví von này:

– Khói chỉ tổ làm cay mắt chứ hay ho gì.

– Đúng! Khói tình yêu làm cay mắt, chính vì vậy con mắt mới «mơ huyền» đi. Thế thì đừng chối nữa nghe Huyền.

Tôi không biết nói gì nữa. Nhỏ Dung đã dôn tôi vào chân tường. Thì ra vậy. Có những đóm khói trong mắt người đang yêu. Tôi nghĩ thầm giá bây giờ tôi đang ở một mình, trong chỗ vắng tôi sẽ lấy chiếc gương tròn trong cặp táp ra xem mắt của tôi có những mối lạ nào. Hèn chi dạo này tôi thấy nhỏ Thanh hay ngồi chống tay

vào cằm, nhìn mông lung ra khung trời. Ánh mắt của nó như lạc thần, nhưng đẹp tuyệt vời. Đêm mai mình phải... quan sát kỹ lại mắt của nhỏ Thanh xem có nhiều... đóm khói không để còn... để phòng “chuyện của mình” nữa chứ. Tôi chúm chím cười với dự tính này.

– Mày cười gì thế Huyền?

Tôi trả lời nhỏ Dung bằng một câu nói không đúng với ý nghĩ đang có trong đầu:

– Cười vì mày nói khói vương trong mắt!

– Tao thấy không lạ.

– Cái gì lạ?

– Tình yêu! Đó là luật của Thượng Đế. Một thứ luật êm ái nhất. Theo tao

ngĩ, nếu không có tình yêu cuộc sống sẽ cần cỗi vô cùng và mất hết ý nghĩa. Mà tình yêu đẹp nhất, mày biết ở lứa tuổi nào không? Mới lớn! Trinh trong tuyệt đối!

– Mày làm như mày đã yêu rồi không bằng.

– Sẽ yêu! Chắc chắn như vậy, chứ tao không chối như mày.

– Tao... chối gì đâu?

– Lại thêm tội mâu thuẫn nữa. Thôi tao không cãi với mày chuyện yêu anh tao. Có được một bà chị dâu như mày thì nhất trên đời rồi. Duyên dáng này, hiền lành này, học giỏi này, tháo vát này...

Tôi như đứng cạnh lò lửa. Toàn thân nóng ran. Tiếng nói của nhỏ Dung như những viên than hồng bắn vào da thịt.

Tôi ôm chặt chiếc cặp vào ngực, nói trong hơi thở:

– Thôi mày, anh Long mà biết được, la tao thì chết.

– Sao lại la? Mặc dầu anh ấy không bao giờ nói với tao (sao mà tâm đầu ý hiệp thế!) nhưng tao biết chắc anh ấy dành cho mày rất nhiều cảm tình, thương mày kinh khủng. Trong số bạn bè tao tới nhà, anh Long chỉ khen mày và hỏi thăm tao về mày luôn. Ngược lại tao cũng “quảng cáo” mày hết mình. Mai mốt mà thành... chị tao, nhớ đừng quên ơn tao đấy.

Chúng tôi cùng cười. Tôi đánh vào vai nhỏ Dung, bảo tối nay mày ăn nói nhảm quá.

Thấy chúng tôi đến, ba hơi cau nếp trán:

– Sao lâu vậy con?

– Chúng con mãi... nói chuyện. Ba chờ con lâu không ba?

Ba không trả lời tôi, quay sang nhỏ Dung hỏi:

– Chắc cậu Long chưa tới đón cháu Dung?

– Thưa bác anh con bận. Anh con bảo từ nay tới hè cho con đi bộ luôn.

– Tôi chưa!

Tôi ngồi lên yên xe, quay lại nheo mắt, mỉm cười với nhỏ Dung:

– Về nghe nhỏ.

– Vâng... chị về!

Xe đã chạy mà tôi vẫn còn nghe tiếng cười tinh quái của nhỏ Dung.

Tôi vừa về đến nhà, thằng Toàn chạy vội ra níu lấy tay. Tôi ngạc nhiên sao giờ này nó còn thức? Tôi hỏi nhưng nó không trả lời, cứ kéo tay tôi xuống bếp. Sau khi đưa mắt nhìn lên nhà, biết chắc chắn không có ai, thằng Toàn lấy trong bụng áo ra một phong thư:

– Anh Thi gửi cho chị nè.

– Anh Thi nào?

– Ở đầu xóm í.

À thì ra anh chàng mà mấy đứa bạn trong xóm gọi là sinh viên đầu bù tóc rối, anh chàng đã đứng nhìn tôi dỗ con Thảo hồi chiều. Tôi cố nén giận, hỏi thằng Toàn:

– Đưa cho mày hồi nào?

– Hồi tối.

– Ai bảo mày cầm?

Thằng Toàn lúng túng, có vẻ sợ sệt. Thương hại, tôi dịu giọng lại với nó. Sau cùng thằng Toàn nhận là “anh Thi cho em hai chục rồi bảo cầm về đưa cho chị, đừng để ba mẹ biết, nên em mới phải chờ chị đi học về để đưa”. Tôi bảo thằng Toàn thôi đi ngủ, lần sau ai đưa cái gì cũng không được cầm, nhất là không được lấy tiền của ai. Nhìn thân hình loắt choắt đi nghiêng vẹo của nó, tôi thở dài. Sợ ba mẹ xuống bếp bất chợt thấy phong thư lại hỏi lời thôi, tôi giấu vội vào trong cặp táp rồi vào trong buồng thay quần áo. Tôi hát nhẹ một điệu nhạc để làm tan loãng một vài giao động nhỏ vừa rồi – Gọi gió lên thung lũng hồng, mây trôi bồng bồng. Hạt nắng lung linh tím dần, menh mông thu vàng... Còn đó sương vây kín đầy, cho tình ngắt ngày...

Cây đèn như muốn hết dầu. Ánh sáng vàng úa, chập chờn. Tôi xuống bếp lấy cây đèn khác lớn hơn. Tìm quanh quất cái châm lửa nhưng không thấy, tôi do dự một chút rồi chặc lưỡi, mở cặp táp lấy phong thư. Những tờ giấy màu xanh hiện ra. Tôi cho sát vào ánh đèn lơ mờ, liếc vội những hàng chữ đầu:

“Cô Huyền. Có lẽ cô chưa rõ về tôi, nhưng tôi hằng ngày, hằng đêm vẫn luôn luôn tưởng nhớ tới cô. Hình ảnh diễm kiều của cô ám ảnh tôi, khiến tôi ra ngẩn vào ngơ...”

Tôi lấy tay che miệng cho khỏi bật cười thành tiếng, nghĩ thầm: “Thế cũng đòi là... sinh viên. Chắc chép được trong bản cải lương nào đây”. Vê tròn những tờ giấy xanh lại, tôi châm vào lửa, đốt sang cây đèn lớn. Lửa của đèn, của cuộn giấy xanh làm sáng rực căn buồng. Giữa ngọn

lửa đang cháy tôi như thấy hiện ra hình ảnh rục rợ của một người. Tôi thầm gọi: Anh Long!

Tiếng cười tinh quái của nhỏ Dung lại văng vẳng bên tai. Tôi đưa tay lên mặt. Làn da nóng căng. Không hiểu nóng vì ánh lửa hay vì cảm giác ngất ngậy đang dạt dào trong tôi.

*

Hai giờ Việt văn qua thật nhanh, nhưng cũng thật vui: Như đã hứa tuần trước, đêm nay thầy Việt văn giới thiệu với lớp một nhà văn của lứa tuổi mới lớn: Quyên Di. Hầu hết trong lớp nhỏ nào cũng đã đọc một vài tác phẩm của Quyên Di, do đó bầu không khí khởi đầu đã đi vào thân mật ngay. Trước đây

tôi vẫn nghĩ những người cầm bút, họ hiện hữu ở một ngôi vị cao vời vợi, tách biệt khỏi đám đông. Nói cách khác đám đông đến với họ chứ họ không đến với đám đông. Họ chỉ cởi mở trong tác phẩm; ngoài đời lại có những hàng rào tên tuổi ngăn cách. Tôi cũng vẫn tưởng tượng đến những khuôn mặt khép kín, nghiêm nghị hay lạnh băng, bất cần đời. Tuy ái mộ những văn, thi sĩ nhưng tôi cho rằng họ có một thế giới riêng mà việc tiếp xúc với họ khó khăn vô cùng. Được nhìn tận mắt những người mình say mê đã là quý, còn việc mong được nói chuyện với họ, theo tôi, là cả một xa vời!

Đêm nay Quyên Di đã làm nhặt nhòa dần những thành kiến gốc rễ trên. Quyên Di cởi mở, vui vẻ ghê vậy đó. Thì ra các nhà văn họ cũng... như mình. Tôi mỉm cười với ý tưởng này. Không biết

nhỏ Phượng nghĩ thế nào mà nó hích vào người tôi, nói thầm:

– Bộ... mê ông ấy rồi hả?

Tôi nhăn mặt, lườm nó:

– Tầm bậy!

Nhỏ Phượng nghiêng đầu, cho tay lên môi làm cử chỉ nũng nịu. Nếu ở chỗ khác tôi đã ký một cái vào đầu nó cho... bõ ghét!

Sau những câu hỏi về kinh nghiệm, nghệ thuật viết văn, lớp xoay câu chuyện về đời tư của nhà văn Quyên Di. Đây mới là điều chúng tôi muốn biết nhất. Nhiều khi nghĩ tôi thấy thật lạ, ở tuổi mới lớn, chúng tôi tò mò kinh khủng. Như mỗi đầu niên học, việc làm trước hết của chúng tôi là “điều tra lý lịch” các giáo sư. Thầy này có gia đình chưa, mấy con, ở

đâu... Cô kia có mấy chiếc áo dài, dùng phần son hiệu nào. Không có gì có thể giấu được chúng tôi. Mà một đứa biết thì cả lớp đều hay. Với các tài tử chớp bóng, các văn, thi sĩ cũng vậy. Ngoài khuôn mặt của họ trên màn ảnh, trong tác phẩm, chúng tôi thường say mê đọc những bài báo thuật lại cuộc sống riêng tư của họ. Như có một sự liên hệ mật thiết giữa họ và những người mến mộ họ.

Lớp vui như hội lớn. Đôi lúc tôi thấy tội nghiệp nhà văn Quyên Di bị bao vây bởi những câu hỏi tình nghịch:

- Quyên Di có... người yêu chưa?
- Quyên Di bao nhiêu tuổi?
- Quyên Di thích cái gì nhất?
- Có nữ độc giả nào viết thư... tỏ tình với Quyên Di chưa?

– Tại sao lại lấy bút hiệu là Quyên Di, nghe có vẻ “phái yếu” quá?

Quyên Di không đỏ mặt, lúng túng như tôi tưởng. Vẫn giọng nói khoan thai, nhỏ nhẹ. Vẫn những nụ cười trên môi. Vẫn những cử chỉ tự nhiên. Ở Quyên Di tôi chợt bắt gặp một cái gì thật gần, nhưng mơ hồ mà mãi lúc sau tôi mới nhận ra: Quyên Di có một vài nét hao hao giống anh Long: mái tóc bỏ xõa trên đài trán, nụ cười hồn hậu nở hết cánh. Thế là cũng từ phút đó tôi xa rời lớp học để bay bổng về một hình ảnh thân yêu, về một thế giới xanh mát nhớ nhung.

Chuông reo tan học mà như không đưa nào muốn về. Phải đến khi thấy Việt văn hứa Quyên Di sẽ trở lại với lớp nếu có dịp, chúng tôi mới đứng lên. Một hai nhỏ bạn không biết tìm đâu ra cuốn “tuổi trăng tròn” đem lên xin Quyên Di ký tên.

Tôi tiếc đã không làm được như vậy.

Tôi chạy nhanh xuống thang gác đi tìm nhỏ Dung. Thật tiếc cho nó đã không tới dự. Nghe nhỏ Nguyệt trưởng lớp của Dung nói nó xin nghỉ hai giờ đầu. Sao nhỏ Dung không nói với tôi nhỉ? Chắc nó có chuyện gì bất ngờ? Tôi muốn gặp nó để hỏi và để kể cho nó niềm thích thú hiện hữu trong tôi.

Nhỏ Dung đã đứng chờ tôi ở sân trường. Mừng quá, tôi nắm lấy tay Dung, tíu tíu:

– Nhà văn Quyên Di mày ạ. Sao mày không lên lớp tao?

Nhưng tiếng nói của tôi ngưng lại khi tôi nhận thấy nét mặt của Dung trĩu buồn, khóe mắt ướm. Tôi hạ giọng, hỏi Dung, thân mật:

– Mà có chuyện gì vậy?

Nó chớp chớp đôi mắt, di di mũi giày trên mặt sân:

– Anh Long... đi rồi!

– Đi đâu?

– Nhập ngũ!

Tôi như bị ném vào khoảng không. Choáng váng. Bên tai, chát chúa những âm thanh nổ ran. Tôi giữ vào tay nhỏ Dung cho đầu óc đỡ quay quay. Tôi không tin thính giác của mình:

– Nhập ngũ?

– Ừ!

Giọng nhỏ Dung buồn buồn, kể:

– Anh ấy tình nguyện gia nhập trường võ bị Đà Lạt mà không cho ai

biết. Mỗi đêm qua, khi tao đi học về, anh ấy mới nói cho gia đình hay. Bà cô tao muốn ngất xỉu luôn. Anh ấy bảo trước sau gì anh cũng phải đi. Thời buổi này con trai làm sao tránh được quân trường. Ông cô tao cũng buồn lắm, nói là sao không chờ thi xong đại học đã hãy quyết định, còn có mấy tháng nữa. Anh ấy trả lời việc nhà binh làm sao biết trước. Hơn nữa bốn năm trời người ta mới mở một khóa. Bây giờ có dịp mình cứ đi, mai một xin phép về dự thi đâu có khó khăn gì... Thế là sáng nay anh ấy ra xe sớm. Cả nhà khóc quá trời. Tao buồn cũng bỏ học luôn. À, anh ấy nói “gửi lời chào mày và chúc mày thi đậu”...

Tôi ghen ngào – Anh đi rồi hả anh?
Sao anh không nói với em một câu nào?
Nhưng sao đi mà không bảo gì nhau?
Em những tưởng sự mình xa nhau là

quan trọng lắm chứ? Ít nhất anh cũng viết cho em một lá thư thật dài kể những tiếc nuối, những nhớ nhung, những hứa hẹn... hay gặp em, đưa em tới một nơi thanh vắng, anh buồn buồn nói những lời già từ và hẹn ngày về... Nhưng chỉ có một lời ngắn ngủi và thường tình thôi sao anh Long? – Gửi lời chào may và chúc may thi đỗ – Anh cho thế là đủ? Anh đi rồi còn gì đâu ý nghĩa? Thi đỗ để làm gì anh nhỉ khi không có anh? Anh đi rồi. Và anh ác ghê vậy đó. Để em lại một mình. Không một lời triu mến già biệt. Sao nhỏ Dung tối hôm nọ nói anh dành cho em rất nhiều cảm tình và thương em kinh khủng. Nó nói dối hả anh? Vì nếu thương em anh đã chẳng ra đi lặng lẽ? Em đã bàng hoàng, hoang lạnh. Anh đi thật rồi hả anh?...

Nhỏ Dung còn kể nhiều nữa về

chuyến đi của anh Long, nhưng tôi không còn nghe được gì mãi đến khi Dung nói thôi tao về nghe Huyền sáng mai tao lên nhà mày, tôi mới quay lại, gật đầu.

Tâm hồn tôi rã rời, đón đau. Tôi muốn khóc cho vơi đi những giọt sầu chất chứa, nhưng không hiểu sao nước mắt như đã khô cạn. Tôi tới chỗ ba đứng đợi, không dám nói gì hay nhìn thẳng ba. Tôi không muốn ba bắt gặp cơn giao động trong tôi.

Vừa nổ máy, ba đã cho xe chạy nhanh. Gió thổi mạnh. Tôi thấy chút dễ chịu. Xe chạy tới gần một ngã tư thì khựng lại. Ba bảo vào đây đổ xăng đã, may quá chỗ kia có bán. Ba dắt xe đi trước, tôi theo sau một khoảng cách. Tiếng âm nhạc từ một ngôi nhà gần đó vọng ra. Tôi lắng nghe. Một bài hát quen quen. Nhắm mắt, cho tôi tìm một thoáng hương xưa. Cho tôi

về đường cũ nên thơ. Cho tôi gặp người xưa ước mơ. Hay chỉ là GIẤC MƠ THÔI. Nghe tình đang chết trong tôi. Cho lòng tiếc nuối xót thương suốt đời... Bất giác tôi hát theo. Tâm trí tôi đã chùng xuống, dịu lại.

Ba dắt xe ra. Tôi ngồi lại lên yên sau. Dòng nhạc như vẫn réo rắt bên tai và tôi cũng đã hát trở lại bài đó hai, ba lần. Chính tôi cũng ngạc nhiên tại sao mình có thể hát được giữa lúc tôi tưởng mình rơi vào tuyệt vọng? Một sự bình yên êm nhẹ nhen nhóm trong tôi. Tôi như tỉnh sau cơn mê. Tôi nhìn rõ hàng cây hai bên đường, ánh đèn điện trắng đục. Hình ảnh anh Long hiện ra sáng quắc rồi thu nhỏ lại, lùi xa dần. Không khí về đêm mát rượi. Tôi thoáng nghĩ có thể sự ra đi của anh Long sẽ là một trách nhiệm cho những tình cảm mới lớn trong

tôi. Để tôi thấy rõ mình hơn. Ở tuổi này tôi đã thực sự biết yêu chưa hay chỉ là trường hợp “mỗi lần qua tâm hồn tôi bối rối – Chưa yêu ai mà như đã vừa yêu” Dĩ nhiên bây giờ tôi chưa thể trả lời câu hỏi. Để dành cho những ngày tháng sắp tới. Cho tương lai. Chỉ biết hiện tại tôi không còn thấy ngọt ngào nữa...

Chợt ba quay lại hỏi:

– Lạnh không con? Sao không đem áo len?

Tôi không nói gì, chỉ dựa đầu vào lưng ba. Chiếc xương sống của ba nổi lên sau làn áo. Ba gầy quá. Tôi nghĩ trong đầu như vậy và cảm thấy thương ba vô cùng – Ba ơi, con thương ba, thương mẹ, thương các em quá. Con sẽ đỡ cho ba xem.

Ba cho xe chạy nhanh hơn nữa. Gió
thổi vù vù bên tai. Tôi ngẩng đầu lên.
Trên bầu trời xám có những vì sao nhỏ
lấp lánh.

